



THÔNG TIN

Khoa học & Công nghệ

Bản tin

Số 03-2012 (77)

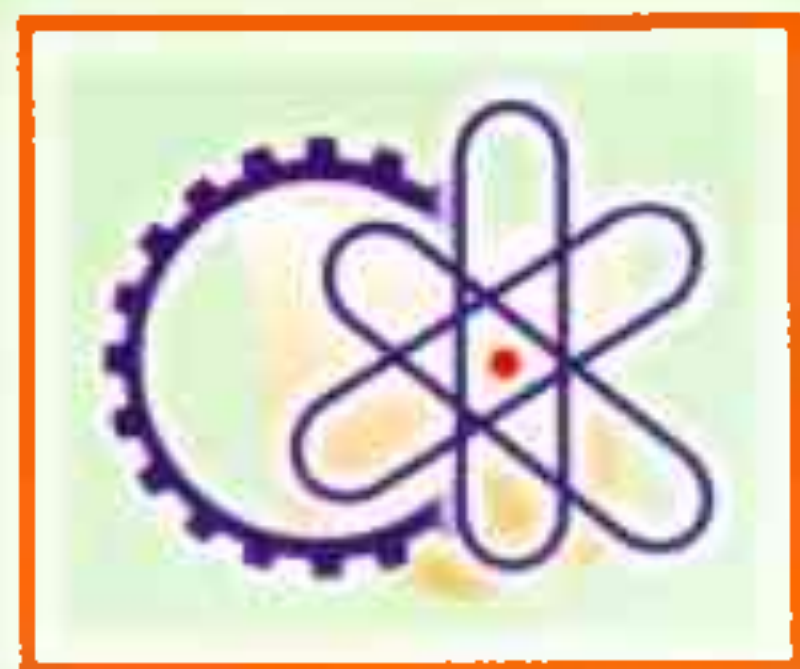
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG - 35 TRẦN HƯNG ĐẠO - ĐÀ LẠT - ĐT: 063.3821377

Chào mừng Đại hội lần thứ IV

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng với nhiệm vụ tập hợp trí thức
- Vai trò và ý nghĩa của hoạt động tư vấn pháp luật tại Lâm Đồng
- Hoạt động Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng qua các cuộc thi và hội thi
- Vấn đề xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng



Thông tin

Khoa học & công nghệ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Số 03.2012

TRONG SỐ NÀY

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN MINH TÂM

Biên tập:

NGÔ ĐÌNH VĂN CHÂU

HUỲNH THANH MAI

NGUYỄN THANH NHÀN

Trình bày:

NGUYỄN HỮU THANH TUỆ

- 1 Thư chúc mừng Đại hội đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng lần thứ IV
- 2 Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng qua 5 năm hoạt động (2007-2012)
- 6 **Bùi Thanh Long** - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng với nhiệm vụ tập hợp trí thức
- 9 **Nguy Xuân Hùng** - Hoạt động Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng qua các cuộc thi và hội thi
- 11 **Trương Trổ** - Vấn đề xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng
- 14 Vai trò và ý nghĩa của hoạt động tư vấn pháp luật tại Lâm Đồng thời gian qua
- 15 Danh sách các tác giả và giải pháp đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng
- 18 Tổ chức thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng
- 19 **Nguyễn Tú Uyên** - Giải pháp nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng tại doanh nghiệp
- 22 **Võ Thị Tình** - Tiêu thụ nông sản qua hợp đồng góp phần nâng cao chất lượng tại Lâm Đồng
- 25 **Đoàn Hữu Ngạn** - Hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng
- 27 **Đỗ Văn Chiến** - Cơ hội để phát triển nghề trồng nấm tại Bảo Lộc
- 29 **Cao Duy Hoàng** - Giải pháp kỹ thuật chiếu sáng hiệu quả và tiết kiệm cho lớp học
- 32 Tin hoạt động Khoa học Công nghệ



Giấy phép xuất bản số 14/GPXB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày 27.12.2011.

Sắp chữ tại Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng. In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Số lượng: 700 bản. Khổ 19cm x 27cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9.2012

THƯ CHỨC MỪNG

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG LẦN THỨ IV

Trong không khí vui tươi, phấn khởi của cả nước chào mừng Ngày Quốc khánh mừng 2 tháng 9, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Lâm Đồng long trọng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2012-2017; Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng gửi tới toàn thể đội ngũ trí thức, các cán bộ khoa học kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng lời chúc mừng tốt đẹp nhất! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng (Liên hiệp Hội) được thành lập ngày 05 tháng 10 năm 1994, với vai trò là cầu nối giữa đội ngũ trí thức với các cấp ủy Đảng, chính quyền. Liên hiệp Hội đã thực sự trở thành mái nhà chung của giới trí thức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Xác định được vị trí và tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển toàn diện của địa phương, thời gian qua, Liên hiệp Hội đã tổ chức nhiều hoạt động phong phú, sáng tạo góp phần tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho các tầng lớp nhân dân; xã hội hóa công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ; động viên phong trào nhân dân tham gia hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ; tôn vinh trí thức. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội và các hội thành viên đã góp phần củng cố các luận cứ khoa học trong công tác tham mưu cho Đảng và Nhà nước về chủ trương, cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án của địa phương. Liên hiệp Hội đã không ngừng tập hợp, đoàn kết và phát huy tiềm năng, trí tuệ của trí thức khoa học và công nghệ thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tích cực hoạt động trong hệ thống chính trị của địa phương; tham gia các phong trào, cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế được tăng cường cả chiều rộng lẫn chiều sâu... Vai trò, vị trí, uy tín trong xã hội của Liên hiệp Hội ngày càng được nâng cao.

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá cao những kết quả đạt được, biểu dương những đóng góp quan trọng của Liên hiệp Hội và các hội thành viên trong thời gian qua.

Để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX đã đề ra, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu cao của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, của toàn dân; trong đó, có trách nhiệm của đội ngũ trí thức và Liên hiệp Hội. Trên tinh thần "Đoàn kết - Trí tuệ - Phát triển", Liên hiệp Hội và các hội thành viên, các tổ chức trực thuộc, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ trong tỉnh cần nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra; tập trung phát triển khoa học và công nghệ để làm động lực nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển nhanh, bền vững nền kinh tế; đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn lực trí tuệ và nhân tài cho tỉnh, cho đất nước; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nước và tiếp thu, sử dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

Mong rằng, với sức mạnh là nòng cốt tập hợp đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, Liên hiệp Hội sẽ không ngừng lớn mạnh về mọi mặt và đóng góp ngày càng nhiều hơn cho sự phát triển của tỉnh, xứng đáng là đội ngũ tiên phong trên mặt trận khoa học - kỹ thuật; góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như địa phương Lâm Đồng.

Xin chúc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng ngày càng phát triển, phát huy tốt vai trò của mình trong nhiệm kỳ mới!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Huỳnh Đức Hòa

Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG QUA 5 NĂM HOẠT ĐỘNG (2007-2012)

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng được thành lập ngày 5/10/1994 với các chức năng:

- Tập hợp, đoàn kết, phát huy trí tuệ sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Hội thành viên.

- Làm đầu mối trong quan hệ giữa các Hội thành viên với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lâm Đồng và các tổ chức khác nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Liên hiệp Hội Lâm Đồng.

- Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp các Hội thành viên, các tổ chức thành viên tập thể, của trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

Đại hội lần thứ I (1994-1999), lần thứ II (1999-2007), lần thứ III (2007-2012).

Từng bước khẳng định và phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN ở địa phương, trong những năm qua, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng (Liên hiệp Hội) đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình như tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ trí thức, góp phần phát huy vai trò nòng cốt của liên minh Công - Nông - Trí trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Liên hiệp Hội đã tham mưu cho Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 24/10/2008 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “*Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” và Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 7/9/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa VIII) về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” để thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”.

Triển khai các chỉ thị, nghị quyết nói trên, đồng thời thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Liên hiệp Hội tỉnh lần thứ III, Liên hiệp Hội đã xây dựng nhiều phong trào và đạt được một số kết quả như sau:

Công tác thông tin và phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ

Liên hiệp Hội phối hợp với các cơ quan chức năng như Sở KH&CN, Ban Tuyên giáo, Liên đoàn Lao động,... tổ chức nhiều hoạt động nhằm phổ biến thông tin, kiến thức về KH&CN cho hội viên như tập huấn về Kỹ năng viết đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “*Tư tưởng cách mạng tháng Tám trong sự phát triển và hội nhập hiện nay*”; tổ chức Hội nghị chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX (2010-2015); tọa đàm nhân kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước với nội dung tìm hiểu bối cảnh lịch sử, ý nghĩa và tác động của việc Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước cũng như con người và nhân cách của Bác Hồ...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, Liên hiệp Hội đã đưa website của mình vào hoạt động tại địa chỉ <http://lienhiephoilamdong.dalat.gov.vn>, đến nay đã có 70.000 lượt truy cập. Đồng thời xây dựng “*Điểm thông tin khoa học công nghệ*” phục vụ cho công tác nghiên



cứu khoa học, khai thác thông tin KH&CN trong hệ thống Liên hiệp Hội.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, trong những năm qua Liên hiệp Hội đã thực hiện nhiều đề tài, dự án, điển hình như các đề tài “*Điều tra đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 1996-2005*”; “*Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”; “*Nâng cao nhận thức về giới và sức khỏe sinh sản vị thành niên dân tộc thiểu số*” tại các xã đặc biệt khó khăn của huyện Lạc Dương. Các đề tài này đã nhận được sự đánh giá cao của nhiều nhà khoa học trong và ngoài tỉnh và được dùng làm cơ sở để tiếp tục triển khai các hoạt động liên quan đến việc phát triển KH&CN của tỉnh cũng như xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Liên hiệp Hội cũng đã tổ chức sinh hoạt học thuật với chuyên đề “*Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam với sự phát triển bền vững công nghiệp Nhôm ở Tây Nguyên*”. Đây là vấn đề được nhiều người quan tâm. Thông qua buổi sinh hoạt, đã cung cấp thông tin về vấn đề khai thác khoáng sản tại địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế theo hướng bền vững của vùng Tây Nguyên nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

Ngoài ra để chuẩn bị triển khai các chương trình nghiên cứu KH&CN trọng điểm của tỉnh, Liên hiệp Hội đã phối hợp tổ chức sinh

hoạt chuyên đề giới thiệu “*Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020*” đến đông đảo các nhà quản lý, nghiên cứu KH&CN của địa phương và tổ chức cho các nhà khoa học tư vấn về quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực KH&CN từ nay đến năm 2015 tầm nhìn đến năm 2020.

Hoạt động sáng tạo kỹ thuật

Một trong những nhiệm vụ được Liên hiệp Hội triển khai có hiệu quả là tổ chức hoạt động sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh. Hội thi Sáng tạo kỹ thuật đã thu hút được nhiều cá nhân, tập thể, các đơn vị tham gia; số lượt người và giải pháp đăng ký tham gia năm sau luôn cao hơn năm trước. Điều này chứng tỏ hiệu quả thiết thực mà hội thi mang lại và sức lan tỏa của nó trong quần chúng nhân dân ngày càng sâu rộng hơn.

Trong các năm từ 2007-2011, Liên hiệp Hội đã phối hợp cùng với các cơ quan chức năng tổ chức 3 lần hội thi với tổng số giải pháp dự thi và được trao giải lần lượt là 53/37. Đặc biệt qua Hội thi lần thứ 5 (2010-2011), Ban tổ chức đã lựa chọn 8 giải pháp đạt giải cao tham dự *Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc* lần thứ 11, kết quả có 5 giải pháp đạt giải (2 giải Ba, 3 giải Khuyến khích).

Song song với Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, từ năm 2008 đến nay Liên hiệp Hội cũng đã tổ chức 4 Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lâm Đồng. Phạm vi, quy mô, số lượng, chất lượng và uy tín của Cuộc thi ngày càng được nâng lên, nhận được sự hưởng ứng tích cực rộng rãi trong thanh, thiếu niên và nhi đồng của tỉnh. Các Cuộc thi đã thu được nhiều kết quả, có ý nghĩa thiết thực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích, động viên và giúp đỡ các em phát huy tư duy sáng tạo, góp phần ươm mầm trở thành nhà sáng chế trong tương lai.

Xây dựng, phát triển tổ chức của Liên hiệp Hội

Kể từ sau Đại hội nhiệm kỳ III (20/6/2007) đến nay, Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng đã thành lập tổ chức Đảng đoàn Liên hiệp Hội

Lâm Đồng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thành lập Chi bộ cơ quan Liên hiệp Hội và Công đoàn cơ sở cơ quan Liên hiệp Hội.

Liên hiệp Hội đã tập hợp được đông đảo trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh với 33 tổ chức thành viên (hội thành viên chuyên ngành và các tổ chức thành viên tập thể ở các cơ quan giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học,...).

Trong 5 năm qua, Liên hiệp Hội đã tổ chức 4 lần gặp mặt đầu xuân giữa lãnh đạo tỉnh với trí thức tiêu biểu toàn tỉnh, với trên 500 lượt trí thức tham dự.

Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Trong những năm qua, Thường trực Liên hiệp Hội và các Hội thành viên thường xuyên tham gia các hội đồng khoa học đề tư vấn, đề xuất tuyển chọn các chương trình, dự án KH&CN của tỉnh theo hướng phù hợp nhất. Ngoài ra, các hội viên cũng thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo luật (Luật Lưu trữ, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, Luật Tài nguyên nước, Luật Đo lường,...), Văn kiện Đại hội Đảng, Quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh... Tổng cộng trong 5 năm qua, Liên hiệp Hội đã tham gia xây dựng góp ý 177 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền ban hành 532 văn bản quy phạm pháp luật, qua đó, cung cấp cho các cấp lãnh đạo những vấn đề liên quan phục vụ cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội của địa phương một cách bền vững nhất.

Hoạt động tư vấn cũng được các hội thành viên tổ chức và đạt được nhiều kết quả, tiêu biểu như Hội Luật gia đã thực hiện việc hỗ trợ kiến thức pháp luật cho mọi đối tượng có nhu cầu trên địa bàn thông qua Trung tâm tư vấn pháp lý. Đặc biệt Trung tâm đã thực hiện tư vấn miễn phí cho các đối tượng là phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số,... Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ việc xử lý những khiếu nại về

chất lượng hàng hoá qua Văn phòng khiếu nại người tiêu dùng. Hội Đông y, Hội Y học và Hội Dược học thực hiện tư vấn về quản lý hành nghề y, dược tư nhân. Hội Kế hoạch hóa gia đình tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, về phòng chống HIV/AIDS...

*

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động của Liên hiệp Hội Lâm Đồng và các Hội thành viên đã có bước chuyển biến rõ rệt, thể hiện trong quá trình xây dựng, phát triển tổ chức cũng như trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Liên hiệp Hội; đẩy mạnh công tác tham mưu đề xuất với lãnh đạo tỉnh trên các lĩnh vực hoạt động có liên quan để xây dựng đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Lâm Đồng.

Chủ động tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thường xuyên duy trì các mối quan hệ, hợp tác với các cơ quan đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài tỉnh, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao. Vị trí, vai trò của Liên hiệp Hội ngày càng được khẳng định, uy tín ngày một nâng cao trong xã hội.

Qua 5 năm hoạt động, Liên hiệp Hội đã nhận được nhiều bằng khen của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam, UBND tỉnh Lâm Đồng và của UBMTTQVN tỉnh Lâm Đồng. Năm 2011, Liên hiệp Hội được UBND tỉnh tặng cờ: Đơn vị thi đua xuất sắc; Chi bộ cơ quan Liên hiệp Hội được công nhận là Chi bộ trong sạch 4 năm liền.

Bên cạnh những mặt mạnh như trên, hoạt động của Liên hiệp Hội Lâm Đồng cũng còn một số hạn chế:

- Liên hiệp Hội Lâm Đồng chưa thực sự phát huy được vai trò là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN ở địa phương; các mặt hoạt động của Liên hiệp Hội triển khai chưa tương xứng với khả năng và tiềm năng của đội ngũ trí thức tại địa phương.

- Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội là chức năng, nhiệm vụ rất quan trọng

của tổ chức Liên hiệp Hội, nhưng việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ này còn rất hạn chế. Đến nay, Liên hiệp Hội mới chỉ thực hiện tư vấn, phản biện đối với các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học; các chương trình, dự án kinh tế - xã hội vẫn chưa tổ chức thực hiện được.

- Liên hiệp Hội chưa thực hiện tốt vai trò điều hoà, phối hợp hoạt động với các hội, các tổ chức thành viên, do vậy chưa giúp được các hội giải quyết những khó khăn vướng mắc trong hoạt động cũng như chưa tổ chức được các hoạt động phối hợp liên ngành để phát huy tiềm năng của các tổ chức thành viên.

Những bài học kinh nghiệm:

- Nhiệm vụ củng cố và phát triển tổ chức Liên hiệp Hội, Hội thành viên phải là một hoạt động có tầm quan trọng hàng đầu.

- Tổ chức triển khai những hoạt động cụ thể để tập hợp trí thức thực hiện những nhiệm vụ của Liên hiệp Hội.

- Hoạt động Liên hiệp Hội cần phải từng bước chuyên nghiệp hóa.

- Xây dựng các quy chế, quy định hợp tác cụ thể với các cơ quan hữu quan để thực hiện công tác tư vấn, phản biện xã hội.

- Xây dựng nguồn lực đảm bảo duy trì hoạt động của Liên hiệp Hội, đặc biệt là nguồn tài chính từ phía Nhà nước và nguồn tự có của Liên hiệp Hội.

Phương hướng hoạt động trong những năm tới

Với con số hơn 40.000 người có trình độ từ cao đẳng trở lên, chiếm tỷ lệ 3% dân số đã nói lên được sức mạnh của đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững. Tập hợp, sử dụng và phát huy được sức mạnh tổng hợp của lực lượng trí thức nói trên phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn 2012-2017 là một trách nhiệm hết sức quan trọng và rất nặng nề của Đảng bộ và chính quyền tỉnh Lâm Đồng, trong đó có trách nhiệm chính về tham mưu của tổ

chức Liên hiệp Hội. Để phát huy tối đa tiềm năng sẵn có của đội ngũ trí thức trong tỉnh, hoạt động của Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng trong những năm tới cần được đẩy mạnh theo quan điểm:

- Xây dựng Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng thành tổ chức chính trị - xã hội đúng nghĩa của đội ngũ trí thức tại địa phương; qua đó tập hợp, đoàn kết rộng rãi để phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức trong và ngoài tỉnh, góp phần đưa KH&CN trở thành động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà.

- Đẩy mạnh thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong nghiên cứu, sáng tạo của trí thức KH&CN; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phát triển, bồi dưỡng nhằm sử dụng tốt đội ngũ trí thức, thường xuyên nâng cao năng lực và thực hiện tốt các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Phổ biến kiến thức, nâng cao dân trí, xã hội hóa trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện các dịch vụ công.

Từ những quan điểm lớn trên đây, một số nhiệm vụ chủ yếu được xác định:

1. Vận động và chủ động tham gia hoàn thiện các văn bản pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng thực hiện Chương trình hành động 66 và Chỉ thị 48 của Tỉnh ủy theo tinh thần Nghị quyết 27 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X.

2. Thực hiện Đề án củng cố, kiện toàn phát triển tổ chức và đổi mới hoạt động của Liên hiệp Hội; phát triển Hội khoa học và kỹ thuật đến các huyện, thành phố; đồng thời thành lập mới những hội nghề nghiệp (có khả năng tập hợp được đội ngũ trí thức).

3. Giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của các Hội thành viên, hỗ trợ và cung ứng dịch vụ cho hội thành viên; tổ chức diễn đàn trí thức,

(Xem tiếp trang 21)

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG VỚI NHIỆM VỤ TẬP HỢP TRÍ THỨC

BÙI THANH LONG

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đánh giá một trong những thành tựu đạt được là: “*Khởi đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được mở rộng và tăng cường trên cơ sở thông nhất về mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh.*”⁽¹⁾ Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới với nội dung quan trọng: “*Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo... Gắn bó mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước.*”⁽²⁾...

Phát triển đội ngũ trí thức trong thời gian qua

Sau hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đội ngũ trí thức của tỉnh Lâm Đồng đã có bước phát triển mạnh cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn trong tỉnh. Lực lượng trí thức đã tham gia công tác lãnh đạo, quản lý ngày càng nhiều, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của các cấp, ngành và lĩnh vực. Các cấp ủy đảng, chính quyền luôn đánh giá cao vai trò, vị trí và sự đóng góp của trí thức đối với sự phát triển chung của tỉnh; đề ra các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp tập hợp, đoàn kết, phát huy tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức của địa phương cũng như của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn... Tuy nhiên, do sự phát triển kinh tế chung của tỉnh còn một số mặt hạn chế do đó chưa tạo được môi trường, điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng của đội ngũ trí thức...

Riêng với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng (Liên hiệp Hội) sau hơn 15 năm hoạt động đã không ngừng phát triển từ 5 hội thành viên ban đầu, đến nay

đã có 15 hội thành viên, 18 chi hội tập thể, tập hợp gần 12.000 hội viên. Hoạt động của Liên hiệp Hội và các Hội thành viên đạt được nhiều kết quả, thể hiện rõ vai trò tập hợp, đoàn kết, phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ KH&CN trên địa bàn tham gia nhiều hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai có hiệu quả các hoạt động truyền bá kiến thức, nghiên cứu khoa học và sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đã chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ KH&CN phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống; vị trí, vai trò của Liên hiệp Hội ngày càng được khẳng định trong xã hội mặc dù vẫn còn những hạn chế, yếu kém nhất định...

Phương hướng đến năm 2020

Trong thời gian tới, Liên hiệp Hội tỉnh Lâm Đồng tập trung vào việc xây dựng đội ngũ trí thức Lâm Đồng có số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; có lòng yêu nước, yêu chế độ, gắn bó với quê hương Lâm Đồng.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2011, trang 158.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2011, trang 241, 241.

Mục tiêu

Thay đổi đáng kể tỷ lệ những người có trình độ học vấn bậc đại học trên tổng số lao động xã hội; Bảo đảm đủ đội ngũ giảng viên chính ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn của tỉnh; Đội ngũ các nhà khoa học, công nghệ đủ sức triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN của địa phương; Đội ngũ các chuyên viên và chuyên gia cao cấp hoạt động trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị các cấp; sáng tạo được những công trình, sản phẩm có chiều sâu tư duy, có giá trị khoa học, nghệ thuật và mang tính thực tiễn cao, nhằm đóng góp thiết thực vào việc nhận thức, nắm bắt được các quy luật mang tính đặc thù riêng trong phát triển kinh tế - xã hội của Lâm Đồng, đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có lợi thế so sánh trên thị trường nội địa và quốc tế; Bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc anh em vùng đất Nam Tây Nguyên, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của các cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần phát triển du lịch - dịch vụ...

Những nhiệm vụ chủ yếu tập hợp trí thức

Một trong 8 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X ở Lâm Đồng là: *"Đổi mới phương thức tập hợp, quản lý đội ngũ trí thức phù hợp với từng đối tượng, ngành, lĩnh vực; đề cao hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu và sử dụng đội ngũ trí thức. Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp của trí thức. Nâng cao vị trí vai trò của tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh... trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết, phát huy đội ngũ trí thức. Xây dựng cơ chế cụ thể để các tổ chức này triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn phân biện, giám định xã hội các cơ*

chế chính sách, chương trình dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh." (3). Bên cạnh đó, theo tinh thần Chỉ thị 42-CT/TW ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị thì còn yêu cầu: *"Tiếp tục củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh trở thành một tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Lâm Đồng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh."* (4)...

Để triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW nêu trên, Liên hiệp Hội tỉnh cần phải phát huy vai trò, vị trí, chức năng tập hợp, đoàn kết và phát huy trí tuệ của các hội thành viên, hội viên và đội ngũ trí thức trong tỉnh với những nhiệm vụ chính như sau:

Về phía Đảng, chính quyền

- Cần đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan đơn vị về vai trò, vị trí, nhiệm vụ chính trị của đội ngũ trí thức tỉnh nhà.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả việc tổ chức quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước phù hợp với đối tượng trí thức; đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng giúp trí thức KH&CN nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với đất nước, dân tộc.

- Phát huy tinh sáng tạo, tinh thần hợp tác trong hoạt động khoa học và công nghệ cũng như cần đề cao trách nhiệm của đội ngũ trí thức; chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử và sử dụng cán bộ là trí thức; có chính sách ưu đãi về lương, điều kiện làm việc, sinh hoạt.

- Tăng cường định kỳ tổ chức gặp mặt, tôn vinh đội ngũ trí thức; tôn trọng và phát huy dân chủ trong gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các nhà khoa học, trí thức tiêu biểu và các

(3) Tỉnh ủy Lâm Đồng: Chương trình hành động số 66-CT/TU ngày 24/10/2008 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa", trang 05;

(4) Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng: Chỉ thị số 48-CT/TU ngày 07/9/2010 về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", các trang 02 và 03.



tổ chức của trí thức để kịp thời động viên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, tiếp thu những ý kiến đóng góp của trí thức về những vấn đề cốt lõi, quan trọng đối với sự nghiệp phát triển chung của tỉnh.

Bên cạnh đó, cần nhận thức và quán triệt sâu sắc những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã được nêu trong Chỉ thị 42-CT/TW của Bộ Chính trị; trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò tổ chức chính trị - xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nên việc phát triển tổ chức Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ... Và điều cần nhất là các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể nhằm tăng cường sự lãnh đạo đối với các hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, bảo đảm và tạo điều kiện thuận lợi để Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và các Hội thành viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

Về phía Liên hiệp Hội

- Tập trung củng cố, kiện toàn và phát triển tổ chức từ tỉnh đến huyện/thành phố theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động nghề nghiệp và dịch vụ xã hội; nâng cao nhận thức chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho hội viên của các tổ chức hội, đặc biệt là các hội viên trẻ và quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ hoạt động

hội. Cần hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, nội dung và quy chế hoạt động của Đảng đoàn Liên hiệp Hội, đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong hệ thống tổ chức Liên hiệp Hội và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Liên hiệp Hội. Nghiên cứu thí điểm thành lập một số loại hình tổ chức trong hệ thống Liên hiệp Hội phù hợp với quy định của pháp luật nhằm thu hút, động viên, khuyến khích trí thức KH&CN trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ chuyên môn cao tham gia đóng góp trí tuệ xây dựng quê hương Lâm Đồng.

- Chủ động đề xuất, tham mưu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội những vấn đề về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực nhất là về phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, bảo vệ môi trường, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách đối với trí thức...

- Tiên phong trong việc truyền bá kiến thức KH&CN, tổ chức thực hiện các phong trào quần chúng nhân dân sáng tạo, áp dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống; nâng cao chất lượng và hiệu quả các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; phát hiện, tôn vinh các cá nhân và tập thể có nhiều hoạt động sáng tạo KH&CN... Cần phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo trong hoạt động KH&CN nhằm thu hút tập hợp ngày càng đông đảo trí thức KH&CN tham gia hoạt động Hội.

- Xây dựng cơ chế hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội phù hợp nhằm bảo đảm môi trường thuận lợi để tập hợp và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương...

Với những giải pháp như trên, hy vọng rằng Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng mới thật sự trở thành một tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, đóng vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết rộng rãi và phát huy vai trò đội ngũ trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh, góp phần cùng cố vững chắc khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. ■

HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG QUA CÁC CUỘC THI VÀ HỘI THI

THS. NGUYỄN XỨNG HÙNG

PCT. Liên hiệp các Hội KH&KT Lâm Đồng

Kết quả hoạt động sáng tạo kỹ thuật giai đoạn 2007-2012

Trong những năm qua, được sự chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh Lâm Đồng, Liên hiệp các Hội KH&KT (Liên hiệp Hội) đã chủ trì phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Lâm Đồng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và một số các sở, ngành liên quan khác tổ chức các Hội thi Sáng tạo kỹ thuật trong tỉnh cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia.

Thông qua đó, hoạt động sáng tạo kỹ thuật đã góp phần tích cực trong việc đẩy mạnh phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức lao động tỉnh nhà, bước đầu khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật (KHKT) vào sản xuất và đời sống, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Riêng trong năm 2010-2011, có 5 giải pháp đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (2 giải Ba, 3 giải Khuyến khích); 1 giải pháp đạt giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc và được Ban tổ chức chọn dự thi triển lãm dành cho các nhà sáng tạo trẻ quốc tế (IEYI) lần thứ VIII - năm 2012 tại Thái Lan và đạt Huy chương Đồng thế giới.

Nhìn lại chặng đường đã qua, hoạt động sáng tạo kỹ thuật của tỉnh đã có những bước tiến vượt bậc cả về quy mô tổ chức lẫn số lượng và chất lượng giải pháp. Công tác tổ chức Cuộc thi và Hội thi Sáng tạo kỹ thuật ngày càng mang tính chuyên nghiệp, được Ban tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc đánh giá cao. Nhiều giải pháp được áp



dụng vào sản xuất và đời sống, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, xét về chiều rộng cũng như chiều sâu, hoạt động sáng tạo kỹ thuật thời gian qua vẫn chưa thực sự tương xứng

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật

- Có 163 lượt cá nhân và 58 lượt đơn vị tham gia (Cơ quan hành chính sự nghiệp: 17 (29,3%); Doanh nghiệp: 11 (19%); Cơ quan nghiên cứu khoa học: 8 (13,8%); Trường học: 6 (10,3%); Khác 16 (27,6%)).

- Có 65 giải pháp dự thi, 46 giải pháp đạt giải (70,8%), trong đó các lĩnh vực dự thi và đạt giải lần lượt là: Nông nghiệp, sinh học 13/7; Công nghiệp, năng lượng 22/18; Y tế 4/2; Điều tra cơ bản, môi trường 4/3; Công nghệ thông tin, truyền thông 16/12; Giáo dục 6/4.

Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng

- Tổng số giải pháp dự thi qua 4 đợt (2008-2012) là 127 giải pháp, có 63 giải pháp đạt giải (49,6%).

+ Giải pháp dự thi và đạt giải lần lượt trong các lĩnh vực: dụng cụ học tập 23/18; Phần mềm tin học 12/6; Tiết kiệm năng lượng 16/0; Bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế 52/31; Đồ dùng sinh hoạt gia đình và đồ chơi trẻ em 24/8.

(Theo số liệu thống kê "Sáng tạo kỹ thuật Lâm Đồng", 12/2011).



với tiềm năng và yêu cầu mong muốn. Hoạt động sáng tạo kỹ thuật tuy bước đầu đã có sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và một số ngành, đơn vị nhưng nhìn chung vẫn chưa trở thành một trong những nhân tố quan trọng của phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chưa thực sự khơi dậy những tiềm năng sáng tạo trong nhân dân. Hoạt động sáng tạo kỹ thuật của tỉnh vẫn còn mang tính thời vụ gián đoạn, chưa trở thành phong trào quần chúng rộng rãi và có sức thu hút lan tỏa mạnh mẽ, liên tục trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, trường học,...

Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động sáng tạo kỹ thuật trong thời gian tới

1. Qua kết quả hoạt động sáng tạo kỹ thuật giai đoạn 2007-2012 cho thấy, số lượng giải pháp sáng tạo kỹ thuật trên các lĩnh vực công nghệ - thông tin truyền thông, tiết kiệm năng lượng, vật liệu xây dựng, quản lý, hợp lý hóa sản xuất còn rất khiêm tốn. Trong khi đó, đây chính là những lĩnh vực quan trọng, mang tính quyết định cho khả năng cạnh tranh trong quá trình phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay ở tỉnh ta. Để đẩy mạnh thi đua lao động sáng tạo khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực này đòi hỏi phải có sự vào cuộc tích cực từ phía các doanh nghiệp, cơ quan khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh và phải coi đây vừa là trách nhiệm, vừa là yêu cầu đối với các nhà quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp.

2. Coi trọng công tác tổ chức nhằm đưa các

hoạt động sáng tạo kỹ thuật trở thành phong trào thi đua lao động sáng tạo mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, quảng bá về mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào thi đua lao động sáng tạo để tập trung sự chú ý, thu hút mọi đối tượng tham gia. Công việc này phải được làm đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, có sự chỉ đạo sát sao từ phía lãnh đạo chính quyền các cấp và phối hợp chặt chẽ của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong tỉnh.

- Hoạt động sáng tạo kỹ thuật thông qua các Hội thi, Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật phải được tổ chức đồng bộ từ cấp cơ sở (huyện, thành phố và các sở, ngành, đoàn thể) cho đến cấp tỉnh và cấp trung ương. Thời gian qua, chúng ta chú trọng vào việc tổ chức ở cấp tỉnh do vậy kết quả mang lại chưa nhiều, hiệu quả chưa cao.

- Cần ban hành chính sách khuyến khích, động viên và tôn vinh xứng đáng cho các tác giả có các giải pháp sáng tạo kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao, có khả năng áp dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống.

3. Tại tỉnh Lâm Đồng, vừa qua, việc trao giải thưởng sáng tạo kỹ thuật mới chỉ dừng lại ở các Hội thi và Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật được tổ chức định kỳ 2 năm một lần. Với cách làm này, còn mang nặng tính thời vụ, gián đoạn, thiếu tính liên tục, chưa tạo được sự hấp dẫn, thu hút các nhà khoa học, nghiên cứu và đông đảo quần chúng tham gia hưởng ứng lao động sáng tạo. Liên hiệp Hội cần tích cực phối hợp với các sở, ngành liên quan, các cơ quan nghiên cứu khoa học của trung ương và địa phương, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp,...; tham mưu UBND tỉnh ban hành các giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh định kỳ 5 năm, 10 năm. Đồng thời đa dạng hóa hơn nữa giải thưởng sáng tạo kỹ thuật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương, tạo điều kiện cho đông đảo quần chúng tham gia.■

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TỈNH LÂM ĐỒNG

TRƯƠNG TRỒ

PCT. Liên hiệp các Hội KH&KT Lâm Đồng

Quá trình phát triển của lịch sử nhân loại đã cho thấy vai trò của trí thức rất lớn, và càng ngày giá trị của trí thức, vai trò của đội ngũ trí thức càng được đề cao như là nguồn lực quan trọng đặc biệt, phản ánh sức mạnh của mỗi quốc gia trong cuộc chạy đua, cạnh tranh toàn cầu. Đó là một xu thế thời đại. Hiện nay, hầu hết các quốc gia, ở các cấp độ khác nhau đang tập trung xây dựng nền kinh tế trí thức để nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm. Những quốc gia này đều xem việc tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là mấu chốt của chiến lược phát triển.

Trí thức luôn là nền tảng tiên bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Họ là những người có trình độ học vấn, chuyên môn cao, quan tâm và có chính kiến trước những vấn đề chính trị - xã hội nóng bỏng của thời cuộc. Hay nói cách khác, *đặc điểm cơ bản của trí thức là lao động trí óc và có tính sáng tạo.*

Ngoài đặc điểm chung nói trên, trí thức Việt Nam còn có tinh thần dân tộc rất sâu đậm, gắn bó với sự nghiệp giữ gìn nền độc lập của quốc gia, sự thống nhất của đất nước. Đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay là một lực lượng được hình thành và phát triển do đường lối chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã nhận thức rõ và đánh giá cao vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước. Người đã từng khẳng định: *“Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào*

công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội và nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài”.

Mục tiêu xây dựng nước ta theo hướng hiện đại vào năm 2020, đòi hỏi phải phát huy đến mức cao nhất nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao để đi theo con đường phát triển ngắn, hiệu quả. Hay nói cách khác, việc tập trung xây dựng và phát huy sức mạnh đội ngũ trí thức là đòn bẩy thúc đẩy phát triển đất nước.

Từ trước tới nay, Đảng ta luôn quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ trí thức: ban hành chủ trương, chính sách, tạo điều kiện để trí thức phát triển và hoạt động sáng tạo. Tuy nhiên, các chủ trương, chính sách đó còn thiếu đồng bộ, chậm đi vào cuộc sống, chưa đủ sức động viên phát huy sức mạnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém của đội ngũ trí thức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển đất nước. Từ những yêu cầu trên, Nghị quyết số 27-NQ/TW (khóa X) về *Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa* đã ra đời, thể hiện rõ chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức nước ta trong giai đoạn hiện nay. Tỉnh ủy Lâm Đồng cũng đã ban hành Chương trình hành động số 66-Ctr/TU ngày 24/10/2008, trong đó có nhấn mạnh đến việc xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 nhằm đáp ứng được những yêu cầu đặt ra trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế trí thức hiện nay.

Thực trạng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng

Theo số liệu khảo sát từ các chuyên đề do



Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế,... thực hiện thuộc đề tài “*Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng*” năm 2010-2012, do Liên hiệp các hội KHKT tỉnh Lâm Đồng chủ trì, toàn tỉnh có 41.130 người có trình độ cao đẳng, đại học (CĐ, ĐH) trở lên, chiếm 3% dân số toàn tỉnh (tỷ lệ này ở thành phố Hồ Chí Minh là 5%). Trong đó có 17.514 người là cán bộ công chức, viên chức thuộc khu vực công (chiếm 41%); 11.745 người là đảng viên (chiếm 28,5%); 2.537 người là người dân tộc thiểu số (chiếm 6,1%); Ngành Giáo dục có 13.511 người (chiếm 33%); Ngành Y tế có 953 người (chiếm 2%); Có 6.232 người có trình độ CĐ, ĐH làm việc trong doanh nghiệp (chiếm 15%),... Toàn tỉnh có 161 tiến sĩ và 900 thạc sĩ, trong đó có 17 tiến sĩ và 409 thạc sĩ thuộc địa phương quản lý.

Tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt là thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc là nơi có nhiều cơ quan trung ương đóng, chủ yếu là các viện, trường, đơn vị nghiên cứu. Nơi đây tập trung đông nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc (83 tiến sĩ, 491 thạc sĩ). Đa số nguồn nhân lực này đã gắn bó, sinh sống tại địa phương và am hiểu tình hình của tỉnh. Việc tập hợp, thu hút và khai thác chất xám từ đội ngũ này để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương sẽ là một lợi thế vô cùng to lớn đối với tỉnh Lâm Đồng. Nếu có những cơ chế, chính sách ưu đãi thì khả năng chúng ta thu hút thêm một

nguồn lực chất lượng cao là rất khả quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập hợp sức mạnh trí thức để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Lực lượng trí thức trong cơ quan nhà nước tỉnh chiếm 41% tổng số trí thức của Lâm Đồng. Điều này cho thấy còn tới 59% trí thức hoạt động trong khu vực ngoài nhà nước, là một tiềm năng rất lớn chưa được khai thác đúng mức và đòi hỏi phải có những tác động tích cực hơn nữa từ nhiều phía để khơi dậy nguồn lực dồi dào này. Nếu tập hợp được lực lượng này sẽ tạo rất nhiều thuận lợi trong việc truyền bá, thúc đẩy việc áp dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống; đồng thời phát huy tính sáng tạo của họ để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hoạt động nghiên cứu, sáng tạo là một trong những đặc trưng cơ bản của người trí thức. Tuy nhiên, qua khảo sát 900 trí thức cho thấy, chỉ có 30% là có hoạt động nghiên cứu sáng tạo, 50,5% thỉnh thoảng tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện. Từ thực tế đó cho thấy lực lượng này chưa thực sự được phát huy tiềm năng trí thức sẵn có của họ để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương. Đây là một vấn đề cần được các nhà lãnh đạo quan tâm và tìm giải pháp khơi thông tiềm năng sáng tạo từ mỗi nhà trí thức, từ đó tập hợp thành sức mạnh tổng thể, góp phần xây dựng quê hương Lâm Đồng.

Môi trường và điều kiện làm việc là một trong những điều kiện tiên quyết để thu hút nhân tài vào làm việc. Thời gian qua, vấn đề này tại tỉnh Lâm Đồng chưa đáp ứng được yêu cầu mong muốn của trí thức: thiếu sự ưu đãi (vật chất, tinh thần) để mời gọi trí thức, đặc biệt là những trí thức đầu ngành cũng như những trí thức được đào tạo trình độ cao ở các nước có nền khoa học tiên tiến đến với tỉnh Lâm Đồng. Điều này càng thấy rõ qua kết quả khảo sát 900 trí thức, chỉ có 31,6% cho rằng môi trường làm việc tốt và có tới 44,6% đánh giá là chưa tốt.

Nhìn chung, trong thời gian qua, trí thức tỉnh Lâm Đồng đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương Lâm Đồng. Họ luôn là những người đi đầu trong việc truyền bá kiến thức, áp dụng khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Thông qua những đóng góp đó, sự phát triển của kinh tế tỉnh Lâm Đồng đã được đẩy lên mức cao hơn, để lại những dấu ấn đáng tự hào. Chúng ta đã và đang xây dựng được những mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, mang lại hiệu quả kinh tế lớn. Những mô hình này đang ngày càng được nhân rộng và có tác động tích cực đến đời sống kinh tế của người dân địa phương.

Trong xu thế phát triển hiện nay, đặc biệt là trong giai đoạn chúng ta đẩy mạnh phát triển nền kinh tế tri thức, lao động trí óc đang ngày càng chiếm ưu thế. Nhiều quá trình sản xuất hiện nay đòi hỏi người sản xuất phải có trình độ tri thức, chuyên môn cao, làm việc sáng tạo,... Do đó tầng lớp trí thức đang phát triển nhanh chóng và sẽ trở thành một bộ phận dân cư lớn, có những ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Chính vì những lẽ đó, rất cần có sự quan tâm và nghiên cứu đầy đủ về trí thức Việt Nam nói chung và trí thức tỉnh Lâm Đồng nói riêng để có cơ sở thực hiện chức năng quản lý, định hướng tư tưởng, đề ra chính sách sử dụng và đãi ngộ trí thức ngày càng tốt hơn.

Các giải pháp chủ yếu xây dựng đội ngũ trí thức tỉnh Lâm Đồng

1. Tập trung đào tạo trí thức trong bộ máy lãnh đạo quản lý đảm bảo tính chuyên nghiệp, giỏi về lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là quản lý nhà nước, tăng nhanh số người có trình độ chuyên môn (chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp), số có trình độ đào tạo sau đại học theo đúng ngành nghề, và số người có các công trình, đề tài khoa học về những lĩnh vực đang làm việc, hoặc tập trung vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên trọng dụng, đề bạt, bổ nhiệm, trả lương cao



cho những trí thức có đề tài, công trình đem lại giá trị tăng thêm cho địa phương.

2. Cần phải có một chiến lược đào tạo, nuôi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ hậu bị trước vài kế hoạch 5 năm. Tăng cường công tác xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực thay vì chỉ làm công tác tổ chức nhân sự của các cơ quan tham mưu như lâu nay.

3. Cần phải có chiến lược cụ thể trong việc khai thác, sử dụng lực lượng trí thức của các cơ quan trung ương kết hợp với lực lượng của địa phương tỉnh Lâm Đồng, nhằm phát huy tối đa chất xám của lực lượng này phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển kinh tế tri thức.

4. Đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong tất cả các ngành, các cấp, các cơ quan bằng ngân sách của nhà nước và các nguồn kinh phí phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

5. Đổi mới nhận thức về vấn đề tập hợp trí thức của các tổ chức chính trị xã hội, chính trị xã hội nghề nghiệp. Cần chú ý việc tập hợp trí thức ngay trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước, lực lượng đảng viên và cả những trí thức chưa phải là đảng viên và các trí thức đang hoạt động ở khu vực ngoài công lập.

6. Hỗ trợ doanh nghiệp thu hút và sử dụng lao động chất lượng cao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại nhằm tạo ra những sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao để đảm bảo cho sự cạnh tranh bền vững. ■

VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT TẠI LÂM ĐỒNG

Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng

Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng là tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp đặc thù. Trong hoạt động của mình, Hội Luật gia luôn coi trọng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ của Hội Luật gia Việt Nam, phù hợp với nội dung và tinh thần xã hội hóa công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật của Nghị Quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về *Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020* và Nghị Quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*.

Hội Luật gia đã chủ động tổ chức khảo sát nhu cầu tư vấn pháp luật để chuẩn bị những tài liệu, nội dung phù hợp với nhu cầu tư vấn, tìm hiểu của người dân. Từ những nhu cầu đó, Hội đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ngành, đoàn thể thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và tư vấn ở mức cơ bản, phổ thông về một vấn đề pháp luật nhất định. Thông qua những lời khuyên, tư vấn pháp lý trực tiếp hoặc bằng văn bản, cung cấp cho họ những giải pháp cụ thể, giúp họ hiểu rõ vị thế, quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình trong một quan hệ pháp luật cụ thể nảy sinh trong đời sống xã hội; tự bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân. Đồng thời, Hội cũng góp phần vào công tác hướng dẫn hòa giải hoặc giải quyết theo một trình tự phù hợp các mâu thuẫn, xung đột liên quan đến quyền, lợi ích; góp phần giảm thiểu các tranh chấp, giảm bớt tình trạng khiếu kiện tràn lan, kéo dài do người dân hiểu pháp luật không đúng hoặc không đầy đủ. Hoạt động tư vấn pháp luật của Hội Luật gia còn góp phần giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, của tổ chức và công dân; phát

hiện những khiếm khuyết của hệ thống pháp luật và góp ý sửa đổi, bổ sung, kịp thời hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, Hội còn thực hiện những chương trình hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các vùng kinh tế khó khăn.

Với những hoạt động như trên, thời gian qua (năm 2009-2011), Hội Luật gia đã thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí cho 780 đối tượng. Trong đó người nghèo là: 108; người có công là: 21; người già và trẻ em là: 11; người dân tộc thiểu số là: 320; phạm nhân là: 219. Thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho 1.733 lượt đối tượng, trong đó có 860 lượt phạm nhân.

Đặc biệt, trong năm 2011 Hội Luật gia đã tổ chức thi điểm mô hình trợ giúp pháp lý tại Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng; mô hình hỗ trợ pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đam Rông để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được người dân rất hoan nghênh. Ngoài ra, Hội Luật gia còn phối hợp với Trung tâm tư vấn pháp luật Hội Nông dân của tỉnh tổ chức tư vấn pháp luật kết hợp lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động ở một số xã: Tân Nghĩa (huyện Di Linh); Đạ Ròn (huyện Đơn Dương), Đạ Sar, Đạ Nhim (huyện Lạc Dương), Tân Hội (huyện Đức Trọng).

Thông qua các hoạt động trên ngoài việc tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật và giải quyết các vụ việc đơn giản tại cộng đồng còn hỗ trợ cho chính quyền địa phương tuyên truyền chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến tận người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo và những đối tượng không có điều kiện tiếp cận được với dịch vụ pháp lý.

(Xem tiếp trang 28)

DANH SÁCH CÁC TÁC GIẢ VÀ GIẢI PHÁP ĐẠT GIẢI**Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật**

Stt	Tác giả	Tên giải pháp	Đơn vị / Địa chỉ	Đạt giải
Năm 2006-2007				
1	Trần Hữu Thuận	Cải tiến kỹ thuật làm dây Go và chuyên môn hóa công đoạn làm dây Go của máy dệt	Nhà máy dệt lụa KIMONO - Tổng Công ty Dâu tằm tơ Việt Nam	Giải nhì
2	Hồ Thị Khang (đại diện nhóm tác giả)	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao tỷ lệ xuất vườn chè giâm cành và chuyển giao kỹ thuật giâm cành cho nông dân tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao kỹ thuật cây công nghiệp và cây ăn quả Lâm Đồng	Giải nhì
3	Đặng Huỳnh Đức Phan Quang Huy	Thiết kế và thi công lò gas phục vụ sản xuất ống sứ chịu nhiệt làm giảm chi phí nhiên liệu và tỷ lệ phế phẩm	Xí nghiệp Hiệp An thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	Giải ba
4	Phạm Thanh Hùng (đại diện nhóm tác giả)	Tự lắp ráp hệ thống truyền hình lưu động	Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng	Giải ba
Năm 2008-2009				
5	Phạm Xuân Tùng (đại diện nhóm tác giả)	Giống khoai tây PO ₃	Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt	Giải nhì
6	Lương Tuấn Giang	Máy kéo tơ so (duppion) từ kén phé	Xưởng ương tơ 205 Nguyễn Công Trứ, thành phố Bảo Lộc	Giải nhì
7	Hồ Thị Khang (đại diện nhóm tác giả)	Thu thập bình tuyến cây Bơ đầu dòng. Bảo tồn, phát triển các giống Bơ chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế vườn cho nông dân tỉnh Lâm Đồng	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao kỹ thuật cây công nghiệp và cây ăn quả Lâm Đồng	Giải ba
8	Nguyễn Đức Thiện	Nghiên cứu kỹ thuật nhân giống cây Chè (<i>Camelliasinensis(L) O.Kuntze</i>) bằng phương pháp giâm cành	Trường Trung học và Dạy nghề Bảo Lộc	Giải ba
9	Nguyễn Hồng Chương	Máy dòn đất vào vỉ xốp	Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng	Giải ba
10	Phạm Ngọc Thi	Cải tiến kỹ thuật LONGO bằng khâu tay trong điều trị trĩ	Bệnh viện II Lâm Đồng	Giải ba
Năm 2010-2011				
11	Nguyễn Hồng Chương	Máy đóng đất vào chậu	Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng	Giải nhất
12	Vũ Đình Phúc	Máy xay chế phẩm hữu cơ nông nghiệp (Giải Khuyến khích Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 11)	Số 64 Nguyễn Siêu - Phường 7 - TP Đà Lạt	Giải nhì
13	Phan Văn Điền	Áp dụng hệ thống súc rửa dạ dày kín tự chế trong xử lý ngộ độc đường tiêu hóa (Giải Ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 11)	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng	Giải nhì
14	Nguyễn Thành Công	Máy sục cỏ	Số 18/32 Phan Bội Châu, Di Linh, Lâm Đồng	Giải nhì
15	Nguyễn Đức Dũng Nguyễn Hương Đặng Thanh Hà	Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật phát sóng và truyền tải dữ liệu Audio/Video (Giải Ba Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 11)	Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng	Giải ba
16	Võ Thị Cung và các cộng sự	Nghiên cứu sản xuất gạch xốp cách nhiệt từ nguồn nguyên liệu sẵn có trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giải Khuyến khích Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 11)	Xí nghiệp Hiệp An, Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	Giải ba
17	Nguyễn Hữu Thịnh Nguyễn Hữu Long	Máy đánh đập ngựa	Xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng	Giải ba

18	Nguyễn Thái Linh	Máy cắt ghép cây giống nông nghiệp bằng ống thun	Lạc Lâm, Đơn Dương, Lâm Đồng	Giải ba
19	Than Bình	Giá đỡ để chăm sóc heo con (Giải Khuyến khích Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 11)	Khu phố 1, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng	Giải ba

Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng

Stt	Tác giả	Tên giải pháp	Tên trường	Đạt giải
Năm 2008-2009				
1	Phạm Bảo Sơn Nguyễn Thị Lâm Oanh	Sản xuất rau gia vị chất lượng cao	Trường THPT Di Linh	Giải nhì
2	Nguyễn Phạm Lê Hoài Phương Nguyễn Thị Mai Trang	Mô hình chăn nuôi cóc	Trường THPT Bảo Lộc	Giải nhì
3	Phan Nhật Trám Ngô Văn Quốc	Nhân giống, vận chuyển và phân phối giống cây trồng bằng kỹ thuật vi thủy canh	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhì
4	Vũ Đông Quân Nguyễn Minh Tri	Nghiên cứu và thiết kế thiết bị giảm đau bằng phương pháp vật lý trị liệu	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhì
5	Nguyễn Nhật Nam Phan Quốc Huy Khánh Nguyễn Thị Ngọc Hà	Chế tạo thiết bị đo tức thời nồng độ ARSENIC trong nước	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
6	Trình Phương Quân Trương Vĩnh Hoàng Tân	Các yếu tố ảnh hưởng tới mùi hôi của áo mưa sau khi sử dụng và biện pháp khắc phục, đề xuất cho người sử dụng và nhà sản xuất	Trường THPT Đức Trọng	Giải ba
7	Huỳnh Tấn Quang Nguyên Phùng Thiên Anh	Xử lý nước thải bằng đất sét và đá bazan	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
8	Nguyễn Hoàng Dũng Cao Đình Triệu Vỹ Chu Trần Thế Cường	Giải quyết tảo lam bằng vi sinh vật bobo và trồng cây trên mặt hồ Xuân Hương	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
9	Phạm Chân Nhân	"FTP-t" (phần mềm sáng tạo hỗ trợ việc chuyển file)	Trường THPT Bảo Lộc	Giải ba
10	Nguyễn Thị Ngọc Quyên Trần Phương Dung Võ Ngọc Bảo Trân	Dầu gội chiết xuất từ hành tím	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
11	Trần Bích Thảo Hồ Hữu Hạnh Vi	Bảo quản thực phẩm bằng CO ₂	Trường THPT Đức Trọng	Giải ba
12	Phạm Thị Thu Cúc	Xây dựng hệ thống vận chuyển nông sản	Trường THPT Trần Phú	Giải ba
Năm 2009-2010				
13	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Vì một thế giới màu xanh	Trường Tiểu học Kim Đồng - Đức Trọng	Giải nhì
14	Nguyễn Anh Minh	Trang web hoa Đà Lạt	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhì
15	Nguyễn Thị Như Cẩm Trần Đăng Khoa	Sử dụng chế phẩm từ tỏi và ớt phục vụ sản xuất rau sạch	Trường THPT Đức Trọng	Giải nhì
16	Trần Đình Trường	Mô hình nuôi cây nhân tạo	Trường THCS Chu Văn An - Bảo Lộc	Giải ba
17	Thái Thị Lan Anh	Xe buýt chân dài	Trường Tiểu học Phú Thạnh - Đức Trọng	Giải ba
18	Trần Minh Anh	Ngôi trường không bao giờ cúp điện	Trường Tiểu học Ninh Gia - Đức Trọng	Giải ba
19	Lê Văn Minh	Máy phát điện bằng sóng biển	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng - Đức Trọng	Giải ba
20	Vũ Trần Hoài Hàn Nguyễn Thành Việt	Khả năng xử lý nước của cây rau rút (<i>Neptunia Oleracea Lour</i>) đối với nước hồ Tây ở thị trấn Di Linh	Trường THPT Phan Bội Châu - Di Linh	Giải ba
21	Trần Kim Thanh Vũ Đinh Thị Thu Hà	Phân hủy rác thải từ hộ gia đình và trường học bằng phương pháp lên men kết hợp nuôi trùn quế	Trường THPT Đạ Tẻh	Giải ba

Năm 2010-2011				
22	Đỗ Ngọc Hoàng Đoàn Ngọc Anh Vũ Nhật Tài	Phần mềm quản lý và bảo vệ máy tính Leaf Guard (Giải Nhất Cuộc thi Tin học trẻ toàn quốc)	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhất
23	Phạm Minh Quý	Hệ thống phun thuốc bảo vệ thực vật tự động	Trường THPT Trần Phú	Giải nhì
24	Phạm Thùy Trang	Nhân giống đồng loạt cây chuối (<i>Musa sapientum L</i>) từ thân củ nhằm chủ động cung cấp cây trồng	Trường THPT Đạ Tẻh	Giải ba
25	Sỳ Phát Quang Trần Trọng Giáp Nguyễn Nhật Minh	Chân chống thông minh	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
26	Nguyễn Thường	Trồng rau sạch bằng phương pháp thủy canh kết hợp với hệ thống chiếu sáng đơn sắc và tăng cường khí CO ₂	Trường THPT Đức Trọng	Giải ba
27	Lê Bảo Ngọc	Thuốc trừ sâu từ hạt bình bát (Giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng toàn quốc lần thứ 7, Giải Ba Triển lãm trẻ Thế giới lần thứ 8 tại Băng Cốc Thái Lan)	Trường THPT Bảo Lộc	Giải ba

Năm 2011-2012				
28	Phan Trần Bảo Tuấn	Máy hút bụi nhờ lực tĩnh điện	Trường THPT Trần Phú	Giải nhì
29	Đoàn Ngọc Anh Đỗ Ngọc Hoàng	Phần mềm tự động nhắc nhở người dùng máy tính DFG	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhì
30	Nguyễn Thiên Thiện Hiếu Phạm Văn Phúc Ân Huỳnh Thị Trang Ly	Nghiên cứu việc tạo phức chất của Cu ²⁺ với các hợp chất glyxin và thử hoạt tính sinh học trên cây xá lách	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải nhì
31	Đặng Bảo Long	Rào chắn thông minh	Trường THCS Ninh Gia - Đức Trọng	Giải nhì
32	Cao Minh Hải Nguyễn Thị Phương Anh	Sáng tạo với Handmade "Xanh"	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
33	Lưu Hoàng Anh Tuấn Lê Tuấn	Kính thiên văn phản xạ dùng trong trường học	Trường THPT Bùi Thị Xuân - Đà Lạt	Giải ba
34	Võ Thị Hồng Hạnh Nguyễn Thường	Diệt ruồi vàng và bướm hại quả bằng dung dịch giấm đường và chất độc sinh học từ cây Dã quý	Trường THPT Đức Trọng	Giải ba
35	Nguyễn Hoài Phương Thảo	Mô hình nâng cao nhận thức cho học sinh phổ thông về biến đổi khí hậu	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
36	Vũ Trần Kiều Diễm Trần Bảo Ngọc	Thuốc bổ và thuốc giải độc cho tằm từ chanh, đường, mật ong	Trường THPT Đức Trọng	Giải ba
37	Đặng Di Thạch	Bước đầu nghiên cứu sự sinh trưởng của cây Chàm đen (<i>Indigofera Nigrescens</i>) để làm hàng rào ở buôn làng dân tộc thiểu số	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba
38	Hồ Lê Nguyên Vũ Mai Thế Tài	Tên lửa nước dành cho thiếu nhi, nhi đồng	Trường THCS Hiệp Thạnh - Đức Trọng	Giải ba
39	Phạm Trọng Thành	Biến đổi khí hậu với thực trạng nhận thức của học sinh THPT tại Đà Lạt	Trường THPT chuyên Thăng Long	Giải ba

Tổng hợp: Nguyễn Xuân Nguyễn
Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

Stt	Tên	Năm thành lập	Người đứng đầu	Số CB KH - CN	Địa chỉ, Điện thoại
1	Viện Nghiên cứu hạt nhân	1976	PGS. TS Nguyễn Nhị Điền	188	1 Nguyễn Tử Lực, Đà Lạt ĐT: 063.3553.125
2	Công ty Vắcxin Pasteur Đà Lạt	2007	PGS.TS Đào Xuân Vinh	91	18 Lê Hồng Phong, Đà Lạt ĐT: 063.3836.613
3	Viện Sinh học Tây Nguyên	1978	TS. Lê Thị Châu	50	116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Đà Lạt ĐT: 063.3822.078
4	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Lâm sinh Lâm Đồng	1986	TS. Nguyễn Thành Mến	11	9 Hùng Vương, Đà Lạt ĐT: 063.33822.131
5	Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt	1978	Ths. Nguyễn Thế Nhuận	35	Đường Hồ Xuân Hương, Đà Lạt ĐT: 063.3831.529
6	Trường Đại học Đà Lạt	1976	PGS.TS Lê Bá Dũng	494	1 Phù Đổng Thiên Vương, Đà Lạt ĐT: 063.3822.246
7	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	2004	PGS.TS Phạm Bá Phong	186	1 Tôn Thất Tùng, Đà Lạt ĐT: 063.552111
8	Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng	2010	Ths. Quản Hành Quân	15	24 Trần Phú, Đà Lạt ĐT: 063.3833159
9	Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt	2000	Ths. Trương Thúc Hiếu	88	1 Hoàng Văn Thụ, Đà Lạt ĐT: 063.3836654
10	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp	2007	KS. Nguyễn Hữu Quang	28	13 Đinh Tiên Hoàng, Đà Lạt ĐT: 063.3552369
11	Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng	1976	Ths. Đỗ Thanh Bình	38	5 Khe Sanh, Đà Lạt ĐT: 063.3822011
12	Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt	1976	Ths. Bùi Lương	110	29 Yersin, Đà Lạt ĐT: 063.3822489
13	Chi cục Bảo vệ thực vật Lâm Đồng	1989	KS. Lại Thế Hưng	26	12 Hùng Vương, Đà Lạt ĐT: 063.3989709
14	Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng	1994	KS. Nguyễn Trúc Bồng Sơn	21	15 Hùng Vương, Đà Lạt ĐT: 063.3824180
15	Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng		Trần Thanh Bình		2 Yên Thế, Đà Lạt ĐT: 063.3822441

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TẠI DOANH NGHIỆP

NGUYỄN TÚ UYÊN

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 (sau đây gọi tắt là ISO) đã giúp doanh nghiệp đạt được khả năng cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng ổn định, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tạo uy tín và nâng cao vị thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, mở rộng thị phần. Số lượng khách hàng, khách hàng trung thành của doanh nghiệp tăng lên. Việc áp dụng ISO cũng cải thiện đáng kể kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là cải thiện chất lượng quá trình nội bộ, môi trường làm việc, năng suất lao động và phát triển nguồn nhân lực.

Đến nay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 47 doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn ISO, tuy nhiên, qua kết quả khảo sát năm 2011 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho thấy: vẫn có 9,1% doanh nghiệp dịch vụ nhận thấy rằng các hoạt động thiếu sự linh động do làm việc theo quy trình/thủ tục. Có 63,6% doanh nghiệp dịch vụ cho là ISO vẫn còn mới lạ và 18,2% đánh giá chỉ có một số nhóm người hiểu biết và thực hiện ISO, trong khi tỷ lệ nhóm ít người hiểu biết và thực hiện ISO chiếm 24,9% (bao gồm cả doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ), điều đó chứng tỏ các doanh nghiệp này chỉ áp dụng ISO trong một phạm vi nhỏ mà chưa được mở rộng cho toàn doanh nghiệp.

Do đó, để nâng cao hiệu quả áp dụng ISO trong thời gian tới, các doanh nghiệp cần xem xét và áp dụng các giải pháp sau đây:

Đối với lãnh đạo

Lãnh đạo cao nhất cần cam kết và quyết tâm cao để huy động sự tham gia của mọi người, cung cấp nguồn lực cho việc áp dụng, duy trì và cải tiến.

Lãnh đạo phải có nhận thức đúng về việc áp dụng ISO. Đó là một hệ thống quản lý, giúp cho lãnh đạo chứ không phải là một “đồ trang sức”, do đó cần đầu tư thời gian và sức lực đúng mức. Lãnh đạo tổ chức phải tâm niệm là: Hệ thống quản lý chất lượng được “*khai sinh trên bàn lãnh đạo*” và “*khai tử cũng trên bàn lãnh đạo*”.

Có kế hoạch đào tạo thường xuyên nâng cao nhận thức trong toàn tổ chức về việc thiết lập và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Cần xác định rõ: *áp dụng ISO* chứ không phải là *xây dựng (làm) ISO*.

Có chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với những cá nhân, tập thể tham gia thực hiện tốt quá trình xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống. Xây dựng môi trường làm việc để phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của mọi người.

Lãnh đạo phải xem chi phí cho việc áp dụng ISO như là một khoản đầu tư và sẽ giúp tăng lợi nhuận trong tương lai, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đào tạo

Thường xuyên có các buổi trao đổi, thảo luận về chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng, tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các bảng biểu, băng rôn để mọi người trong đơn vị nắm rõ và thực hiện đúng mục tiêu, chính sách đề ra, đồng thời giảm thiểu sự không hưởng ứng và thói quen làm việc theo kiểu truyền thống.

Cần phải quan tâm đến hoạt động đào tạo, nâng cao nhận thức từ cấp lãnh đạo cao nhất đến toàn thể nhân viên trong doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về hệ thống đang áp dụng, hướng dẫn đánh giá nội

bộ cho nhân viên (cả nhân viên cũ và mới) để dễ dàng tiếp cận với hệ thống.

Áp dụng các công cụ cải tiến chất lượng và các hệ thống tích hợp.

Việc áp dụng và chứng nhận ISO 9001 chưa đủ để nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, các doanh nghiệp cần phải áp dụng các công cụ hỗ trợ trong quá trình áp dụng như 5S, 6 Sigma, sản xuất tinh gọn, Kaizen,...

Cần lựa chọn các công cụ, hệ thống phù hợp với quy mô, điều kiện cơ sở vật chất, nguồn tài chính, nguồn nhân lực hiện có của doanh nghiệp.

Nguồn lực

Lựa chọn người có đủ năng lực để đảm nhận vai trò đại diện lãnh đạo. Đại diện lãnh đạo phải là thành viên trong ban lãnh đạo của doanh nghiệp và là nhà tư vấn nội bộ về ISO, đảm nhiệm cả vai trò đối nội và đối ngoại. Để đảm nhận được vai trò trên, cần có:

Khả năng lãnh đạo, có tầm nhìn về quản trị, am hiểu lĩnh vực ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp, vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm cũng như huấn luyện, hướng dẫn nhân viên thực hiện đàm phán, thuyết phục, tạo động lực, làm việc nhóm,...

Khả năng phối hợp hiệu quả với bộ phận kinh doanh và thị trường, phân loại khách hàng và nhà cung cấp để xác định nhu cầu, mong muốn ngắn hạn, dài hạn, theo dõi, đánh giá mức độ thỏa mãn từng loại.

Kiến thức rộng về các mô hình quản trị theo quá trình, kết quả, tiêu chuẩn (TQM, MBO, ISO 9001,...) và các công cụ quản trị, công cụ thống kê, giải quyết vấn đề chất lượng, đo lường, đánh giá (7 công cụ thống kê cũ và mới, 5S, Kaizen, Lean, BSC, KPI, 6 Sigma, các công cụ cải tiến năng suất,...). Áp dụng thành thạo ít nhất một mô hình và một số công cụ thống kê, công cụ cải tiến cơ bản nêu trên phù hợp với quy mô và ngành nghề cụ thể của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cần chú trọng lựa chọn những cá nhân có trình độ, tâm huyết và có



Công ty cổ phần Dược Ladophar - một trong những doanh nghiệp tiên phong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng

quyết tâm cao trong việc thực hiện ISO. Thay đổi dần thói quen, lề lối làm việc theo kinh nghiệm sang làm việc theo phương pháp khoa học.

Đối với doanh nghiệp lớn cần tổ chức một phòng ban phụ trách hoạt động quản lý chất lượng; đối với doanh nghiệp nhỏ cần cử 1-2 cán bộ phụ trách quản lý chất lượng, tránh tình trạng cán bộ phải kiêm nhiệm quản nhiều việc.

Cần hoạch định cụ thể để đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn lực (tài chính, trang thiết bị,...) để đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ISO.

Quản lý tài liệu, hồ sơ

Các biểu mẫu được số hóa dần để các dữ liệu liên quan tới toàn bộ quá trình kinh doanh, mua hàng, sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm được đưa lên mạng nội bộ giúp quá trình phân tích dữ liệu, dự báo sản xuất, phát hiện các vấn đề về chất lượng được thực hiện nhanh và đồng bộ, giảm thiểu việc lưu hồ sơ giấy với dữ liệu vừa không chính xác vừa khó phân tích.

Cần thường xuyên xem xét lại quy trình làm việc, thủ tục, biểu mẫu. Điều chỉnh và loại bỏ những biểu mẫu, thủ tục rườm rà, phức tạp, không mang lại giá trị cho doanh nghiệp. Áp dụng công cụ của sản xuất tinh gọn (Lean manufacturing) để đơn giản hóa các bước thực hiện công việc trong thủ tục và tạo sự phối hợp công việc giữa các đơn vị một cách mạch lạc, rõ ràng và hiệu quả.

Vận hành, duy trì và cải tiến

Tổ chức đánh giá nội bộ theo định kỳ: việc đánh giá nội bộ phải có sự tham gia đầy đủ của các bộ phận và trên tinh thần tìm ra những điểm không phù hợp để cải tiến tốt hơn; tránh trường hợp sợ bị tìm ra các lỗi khi đánh giá nội bộ nên không hợp tác đầy đủ và trốn tránh. Trong quá trình đánh giá nội bộ khi tìm ra các điểm không phù hợp thì các thành viên phải cùng đưa ra cách khắc phục tối ưu nhất và sử dụng các biện pháp phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị tránh trường hợp giải quyết qua loa, không dứt điểm.

Chủ trọng cải tiến liên tục: các hành động cải tiến, những hoạt động đổi mới đều mang lại lợi ích thiết thực và cần phải được thực hiện thường xuyên để đảm bảo hệ thống của doanh nghiệp luôn duy trì có hiệu lực, hiệu quả.

Không nên chạy theo hình thức, đối phó; nếu không sẽ tự giết chết hệ thống của tổ chức và tạo cho nhân viên một thói quen không tốt.

Áp dụng tiêu chuẩn ISO 9004:2009 - Hướng đến thành công bền vững cho tổ chức - Tiêu chuẩn hướng dẫn để đạt được sự thành công bền vững cho tổ chức trong môi trường

cạnh tranh phức tạp và biến động bằng cách tiếp cận hệ thống quản lý chất lượng. Tiêu chuẩn này hỗ trợ cho doanh nghiệp áp dụng ISO 9001 đạt được lợi ích lâu dài thông qua áp dụng hệ thống QLCL sâu và rộng hơn.

Tư vấn, chứng nhận

Khi thiết lập hệ thống cần lưu ý nguyên tắc: Tư vấn chọn chuyên gia - Chứng nhận chọn tổ chức. Lựa chọn các đơn vị tư vấn có năng lực và kinh nghiệm đối với lĩnh vực hoạt động của tổ chức doanh nghiệp. Chú ý chọn lựa các tổ chức đánh giá thực sự chất lượng và có uy tín, có kinh nghiệm nhằm đưa ra các phát hiện giúp doanh nghiệp cải tiến hiệu quả.

Đơn vị tư vấn phải độc lập với đơn vị chứng nhận, tránh tình trạng một đơn vị vừa thực hiện tư vấn vừa thực hiện chứng nhận cho doanh nghiệp. Đơn vị chứng nhận phải được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp *Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận* và chỉ được hoạt động trong phạm vi được cấp phép (danh sách các đơn vị chứng nhận này được cập nhật tại website www.tcvn.gov.vn). ■

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG QUA 5 NĂM HOẠT ĐỘNG

(Tiếp theo trang 5)

hội thảo khoa học, các hoạt động tôn vinh trí thức, giải thưởng KH&CN; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; xây dựng các cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin, tổ chức các loại hình dịch vụ phù hợp phát huy tiềm năng sẵn có của đội ngũ trí thức trong tỉnh.

4. Thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp

- Chủ động đề xuất, tham gia các đề tài/dự án KH&CN của tỉnh.

- Tích cực thúc đẩy việc xã hội hóa một số dịch vụ công ích từ các cơ quan nhà nước sang các tổ chức hội phù hợp trong hệ thống của Liên hiệp Hội.

- Tổ chức định kỳ các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa đại diện lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND

tỉnh, UBMTTQ tỉnh với trí thức KH&CN tại địa phương để động viên, khuyến khích và phối hợp hành động, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng một cách nhanh chóng và bền vững.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ IX, với tinh thần “*Đoàn kết, đổi mới, trách nhiệm, kỷ cương, phát huy mọi nguồn lực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh và bền vững*”; cùng với tinh thần đổi mới, khoa học, sáng tạo, đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh Lâm Đồng đồng tâm nêu cao tinh thần trách nhiệm, đóng góp trí tuệ vào sự nghiệp phát triển tỉnh Lâm Đồng ngày càng giàu, đẹp.

TIÊU THỤ NÔNG SẢN QUA HỢP ĐỒNG GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI LÂM ĐỒNG

VÕ THỊ TÌNH

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng

Vấn đề tiêu thụ nông sản qua hợp đồng

Lâm Đồng là tỉnh có nhiều vùng chuyên canh các loại nông sản như cà phê ở Di Linh và Lâm Hà, chè ở Bảo Lộc và Đà Lạt, điều ở Đa Tềh, rau và hoa ở Đà Lạt, Đức Trọng và Đơn Dương... với diện tích từ vài nghìn hecta đến hơn 100 nghìn hecta cho mỗi loại cây trồng. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì mỗi năm toàn tỉnh sản xuất được khoảng 236.851 tấn lương thực, 323.770 tấn cà phê nhân, 192.806 tấn chè búp tươi, 1,3 triệu tấn rau, 1,2 triệu cành hoa.

Những năm gần đây, nhờ áp dụng các chương trình nông nghiệp công nghệ cao, chuyên đổi cơ cấu giống cây trồng nên nông sản của tỉnh đã được nâng cao cả về sản lượng và chất lượng. Cùng với đó, các ngành nông nghiệp, công thương, KH&CN... đã phối hợp với chính quyền các cấp triển khai nhiều hoạt động xúc tiến tìm kiếm thị trường, vận động doanh nghiệp liên kết với nông dân đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu và tiêu thụ, đầu tư xây dựng các chợ đầu mối nông sản tại những vùng sản xuất rau, hoa tập trung như chợ rau Trại Mát (Đà Lạt), Liên Nghĩa (Đức Trọng)... xây dựng và quảng bá thương hiệu cho các nông sản chính như chè B'Lao, rau Đà Lạt, dưa Đơn Dương, hoa Đà Lạt, lúa gạo Cát Tiên... Tuy nhiên, việc tiêu thụ sản phẩm vẫn gặp nhiều khó khăn, dẫn tới thua thiệt cho người sản xuất. Kênh tiêu thụ nông sản chủ yếu của nông dân là qua các đại lý thu gom và các điểm thu mua nhỏ, mang tính ngẫu hứng và không ổn định, đặc biệt là cà phê. Lượng nông sản do các doanh nghiệp, hợp tác xã và siêu thị thu mua để chế biến, xuất khẩu chỉ chiếm khoảng 5-7% tổng sản lượng nông sản

được sản xuất hàng năm. Chính điều này đã làm cho hàng hóa do nông dân sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào giá cả của thị trường tự do. Đây là một trong những khó khăn của người nông dân tại Lâm Đồng cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước.

Bên cạnh đó, việc quy hoạch phát triển các loại nông sản của tỉnh mới chỉ dừng ở bước tổng thể, chưa có quy hoạch chi tiết, sản xuất còn mang tính tự phát. Chính vì thế mà vấn đề gắn sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản hiện nay của tỉnh còn yếu. Cơ quan chức năng chưa có những việc làm cụ thể để giải quyết đầu ra cho nông sản một cách triệt để. Mối quan hệ hợp tác giữa nông dân và doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Hiện nay, hầu hết các mặt hàng nông sản được phát triển một cách tự phát.

Trong hoàn cảnh đó, việc tăng cường thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về *Chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng* đã góp phần giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong tiêu thụ nông sản cho người nông dân.

Thực tế cho thấy, tại huyện Đức Trọng, cùng với các doanh nghiệp đóng tại địa phương, một số hợp tác xã nông nghiệp cũng như các chủ vựa rau, hoa đã chủ động ký kết hợp đồng, bao tiêu sản phẩm cho người nông dân. Cách làm này đã gắn kết trách nhiệm, lợi ích của cả 2 bên. Hiện nay, Đức Trọng là nơi đang dẫn đầu toàn tỉnh về công tác thu mua nông sản cho nông dân thông qua hợp đồng và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Một điển hình khác trong liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản giữa doanh nghiệp với nông dân

đang hoạt động có hiệu quả là Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng. Công ty đã tiến hành đầu tư cho hộ nhận khoán chuyển đổi giống chè, khoảng 70% nguyên liệu đưa vào chế biến hàng năm được Công ty thu mua từ các hộ trồng chè trong vùng thông qua hợp đồng. Hiện tại, Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng đang là doanh nghiệp chính tiêu thụ chè búp tươi đạt chuẩn VietGAP cho bà con xã Hòa Ninh (Di Linh) và Lộc An (Bảo Lâm) với sản lượng trên 10 tấn/năm/ha. Một số doanh nghiệp khác như Công ty TNHH Chè HaiYih thực hiện chuyên giao giống, kỹ thuật canh tác, cung cấp vật tư và thu mua chè nguyên liệu cao cấp cho 250 hộ nông dân tại Đà Lạt và Lạc Dương; Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng cũng ký hợp đồng tiêu thụ rau thương phẩm với giá cố định hàng năm ngay từ đầu mùa vụ với 400 hộ nông dân tại Đà Lạt; Trang trại Phong Thủy phối hợp với các hộ trồng rau ở Liên Nghĩa (Đức Trọng) ký kết hợp đồng cung cấp mỗi năm 1.500-1.700 tấn rau an toàn cho hệ thống siêu thị Co.op Mart; Hợp tác xã Anh Đào cũng liên kết với nông dân cung cấp khoảng 4.500 tấn rau đạt chuẩn VietGAP,... Thông qua đó có sự ràng buộc về chất lượng sản phẩm để người sản xuất chủ động, tăng cường các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất theo hướng GAP (thực hành sản xuất nông nghiệp tốt), đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, an toàn, dễ truy nguyên nguồn gốc,...

Đảm bảo chất lượng nông sản

Nhận thức được lợi ích do sản xuất an toàn mang lại, đa số các doanh nghiệp và nông dân trong tỉnh (đặc biệt là trên địa bàn thành phố Đà Lạt) đã mạnh dạn đầu tư và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là công nghệ giống, nhà kính, nhà lưới, công nghệ tưới tiết kiệm nước, tiết kiệm phân bón, quản lý sâu bệnh tổng hợp (IPM) và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM). Nhiều doanh nghiệp và hộ nông dân đã đầu tư theo hướng GAP như: GlobalGAP, VietGAP, MetroGAP... đồng thời quản lý nông sản theo hướng an toàn. Một số doanh nghiệp điển hình đã áp



dụng công nghệ cao như Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Anh Đào, Hợp tác xã Xuân Hương, Công ty TNHH liên doanh Organik Đà Lạt, Công ty cổ phần công nghệ Sinh học Rừng Hoa, Công ty TNHH Agrivina - Dalat Hasfarm, Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng,... sản xuất được sản phẩm chất lượng tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong thời gian qua, các lớp tập huấn do Dự án QSEAP thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đã có tác động rất tích cực, giúp người dân thay đổi dần thói quen canh tác nông nghiệp lạc hậu, thiếu khoa học và không an toàn. Nhờ đó mà chất lượng hàng nông sản cũng được nâng cao, góp phần khẳng định thương hiệu, tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh tế.

Trong thời gian gần đây, Sở Khoa học và Công nghệ thông qua triển khai những đề tài/dự án như *Dự án sản xuất rau theo hướng VietGAP tại Đơn Dương, Dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm tại Đam Rông...* đã chuyên giao những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, giúp người dân tiếp cận và áp dụng nhanh những thành tựu KH&CN vào đồng ruộng, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, có lợi thế cạnh tranh.

Tuy nhiên, không phải mọi người đều nhận thức được tầm quan trọng của việc sản xuất theo hướng GAP. Trong quá trình đi khảo sát chứng nhận chất lượng, chúng tôi nhận thấy còn có nhiều doanh nghiệp cho rằng việc tham gia các hoạt động VietGAP là tốn kém,

không mang lại lợi ích và đầu ra chưa chắc đã hiệu quả hơn... vì thế đã không nhiệt tình áp dụng.

Ngoài việc áp dụng công nghệ cao sản xuất theo hướng an toàn, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất,... thì phân bón cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản phẩm nông sản. Trong năm 2011, qua kết quả phân tích các mẫu phân bón của các đơn vị, cá nhân gửi đến, có khoảng trên 15% mẫu không đạt các chỉ tiêu chất lượng như trên bao bì, một con số tuy nhỏ, nhưng ảnh hưởng lớn tới quy trình canh tác các mặt hàng nông sản. Bởi lẽ, thông thường người dân mua phân về bón cho cây, khi nhận thấy có triệu chứng của phân giả mới mang đi kiểm tra. Khi đó chất lượng các sản phẩm nông nghiệp đã bị ảnh hưởng và đầu ra bị kém chất lượng, hiệu quả kinh tế cũng giảm theo.

Trên thị trường hiện nay có nhiều mặt hàng kém chất lượng, trong đó có hàng nông sản, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, làm cho người tiêu dùng hoang mang, không biết đâu là sản phẩm sạch và an toàn. Không những thế, các sản phẩm đã có thương hiệu cũng bị ảnh hưởng theo gây thiệt hại về kinh tế. Đây là hồi chuông báo động để chúng ta cần cảnh giác và nâng cao ý thức hơn nữa về chất lượng hàng nông sản hiện nay.

Các giải pháp đề xuất

Nhiệm vụ trọng tâm về nông nghiệp công nghệ cao trong những năm tới sẽ được triển khai qua các giải pháp có tính đồng bộ cao như: tăng cường công tác quản lý trong lập quy hoạch các vùng chuyên canh một số loại cây trồng chính như cà phê, chè, rau và hoa; tăng cường quản lý về vật tư, phân bón, nông dược, phòng chống dịch hại và phòng chống thiên tai; tăng cường thành lập các liên minh sản xuất nhằm liên kết doanh nghiệp với các hộ nông dân trong việc sản xuất - tiêu thụ nông sản hàng hóa như hợp tác xã, trang trại, các cơ sở chế biến nông sản... Theo đó, các tổ chức khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn, các tổ chức chứng nhận thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục công tác hướng dẫn và chuyên giao cho nông dân ứng dụng công nghệ sản xuất mới theo hướng VietGAP, sử dụng các loại nông dược ít ảnh hưởng tới chất lượng nông sản và môi trường (thuốc trong danh mục được phép sử dụng); đồng thời, từng bước nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của các mặt hàng nông sản.

Việc thay đổi dần thói quen, tập quán sản xuất không phải một sớm một chiều mà cần một khoảng thời gian dài, vì vậy tiếp tục duy trì các lớp tập huấn do Dự án QSEAP đang làm là rất cần thiết để người nông dân nhận ra những lợi ích từ việc canh tác nông nghiệp theo hướng an toàn. Nội dung bài giảng có thể thay đổi thường xuyên để tạo sự thu hút với người dân nhưng vẫn đáp ứng đầy đủ khung chương trình. Giảng viên đứng lớp phải là người có kinh nghiệm và công tác lâu năm để tạo uy tín với người dân khi triển khai các kỹ thuật sản xuất mới cho bà con.

Tình cần phải có cơ chế đầu tư cũng như định hướng cho người dân trong quá trình sản xuất để phát huy hiệu quả của vùng chuyên canh nông sản như dâu tằm tại Đam Rông; rau, hoa tại Đà Lạt và các vùng lân cận; chè tại Bảo Lộc,...

Cần tăng cường quản lý chất lượng phân bón, công khai kết quả kiểm tra chất lượng phân bón để người dân biết và tránh mua phải hàng giả, hàng kém chất lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Việt Nam đã gia nhập tổ chức thương mại thế giới - WTO, đây là thuận lợi để chúng ta có thể đưa các mặt hàng nông sản xuất khẩu ra nước ngoài thông qua các hợp đồng kinh tế. Để có được các hợp đồng này không ai khác ngoài bản thân người nông dân chúng ta cần ý thức đưa yếu tố chất lượng lên hàng đầu, đáp ứng những yêu cầu của thị trường và áp dụng VietGAP vào trong sản xuất là một trong những giải pháp cần thiết trước mắt. ■

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CƠ SỞ VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG

ĐOÀN HỮU NGẠN

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp huyện là một nội dung quan trọng trong công tác chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực UBND tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN, chủ động xây dựng các mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, tạo ra nhiều ngành nghề mới với những sản phẩm đa dạng, giải quyết việc làm và mang lại thu nhập cao cho người dân tại địa phương...

Công tác triển khai đề tài/dự án

Thời gian vừa qua, nguồn kinh phí bố trí cho các dự án KH&CN cấp huyện tuy không nhiều, nhưng các mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN được triển khai ở cấp huyện đã và đang góp phần cải thiện đời sống cho một bộ phận dân cư, khai thác được lợi thế của địa phương, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của KH&CN trong cuộc sống.

Riêng năm 2011, có trên 90% các đề tài/dự án cấp huyện, cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là cấp cơ sở) được thực hiện khá nghiêm túc theo đúng quy trình quản lý, mang lại hiệu quả cao. Nhiều đề tài/dự án sau khi kết thúc, tiếp tục được duy trì và triển khai nhân rộng tại địa phương. Có thể kể đến một số dự án điển hình như *Xây dựng mô hình thử nghiệm chăn nuôi giống nhím bõm; Mô hình nuôi gà H'Mông tại huyện Lạc Dương; Mô hình nuôi nhông cát trên địa bàn huyện Đạ Tẻh; Mô hình nuôi chôn hương sinh sản trên địa bàn huyện Đức Trọng; Mô hình nuôi heo rừng lai; Mô hình nuôi dê thương phẩm trên địa bàn huyện Lâm Hà...* Với nguồn kinh phí không cao (từ 40-80 triệu đồng/dự án), nhưng do được đầu tư đúng đối tượng, địa chỉ, quy trình xét chọn



và quản lý mô hình gọn nhẹ, chặt chẽ tránh được lãng phí,... nên các dự án này đã mang lại hiệu quả kinh tế cao và được nhân rộng ở nhiều cơ sở khác trong tỉnh.

Công tác thông tin KH&CN cũng đã được huyện/xã quan tâm đầu tư và tổ chức thực hiện ngày càng hiệu quả, qua đó đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động về KH&CN tại tuyến cơ sở. Hiện nay toàn tỉnh đã xây dựng được 126 điểm thông tin KH&CN, đã phục vụ trên 9.000 lượt người khai thác và sử dụng thông tin; cung cấp hơn 15.000 tư liệu các loại dưới nhiều hình thức như phát tờ rơi, thông tin trên đài phát thanh huyện/xã, qua các buổi sinh hoạt cộng đồng...

Thông qua hoạt động của các điểm thông tin đã tạo điều kiện cho người dân vùng sâu, vùng xa tiếp cận thông tin, tìm hiểu những kiến thức về KH&CN, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, áp dụng cách làm ăn mới mang lại hiệu quả kinh tế cao; đồng thời góp phần nâng cao dân trí, hình thành thói quen sử dụng thông tin KH&CN vào sản xuất và đời sống.

Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Các địa phương cùng với cơ quan chức năng, đơn vị quản lý KH&CN cấp huyện đã phối hợp tiến hành kiểm tra các mặt hàng bình ổn giá và việc niêm yết giá của các cơ sở kinh doanh; kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng - dầu; chống gian lận thương mại và hàng kém chất lượng góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người sản xuất và tiêu dùng; tổ chức các hội nghị, tập huấn phổ biến văn bản liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000 và ISO 22000 cho các doanh nghiệp. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích thực hiện theo đúng quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp; đồng thời nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý KH&CN cấp cơ sở.

Công tác quản lý an toàn bức xạ

Các phòng Kinh tế/Kinh tế và hạ tầng đã phối hợp cùng với cơ quan chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở bức xạ trên địa bàn từng huyện/thành phố. Hầu hết các cơ sở bức xạ đều có giấy phép hoạt động đầy đủ, suất liều tại các vị trí đo đều dưới mức cho phép, các biển báo cảnh báo tia bức xạ được trang bị đầy đủ; nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân và nằm trong giới hạn cho phép. Đối với những cơ sở bức xạ không thực hiện đúng các quy định pháp luật về an toàn và kiểm soát bức xạ cũng đã được nhắc nhở và xử phạt. Thông qua công tác quản lý, hướng dẫn và kiểm tra của Sở KH&CN, hoạt động của các cơ sở X-quang đều đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước, không để xảy ra các sự cố gây mất an toàn.

*

Thời gian tới, hoạt động KH&CN cấp huyện sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ chính: Cùng cố và kiện toàn hội đồng KH&CN, đáp ứng yêu cầu đưa nhanh tiên bộ kỹ thuật và



các ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống của từng địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề tài/dự án đã được phê duyệt, đồng thời tiến hành nhân rộng những dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao đời sống cho người dân, đặc biệt là tại các vùng khó khăn của tỉnh. Bên cạnh đó cũng cần đẩy mạnh việc quản lý và triển khai các đề tài cơ sở tại các ban/ngành trong tỉnh.

Tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở KH&CN xây dựng mới 23 điểm thông tin KH&CN cấp xã. Phấn đấu đến năm 2015 toàn bộ 149 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có điểm thông tin KH&CN, hình thành mạng lưới thông tin KH&CN trong toàn tỉnh. Trước mắt, tích cực hỗ trợ cho 90 điểm thông tin KH&CN cấp xã tham gia mạng lưới thông tin hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ các hoạt động xây dựng thương hiệu, quảng bá cho các mặt hàng có thế mạnh của địa phương.

Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động bức xạ trong y tế tại các cơ sở, đảm bảo an toàn bức xạ tại địa phương.

Có thể nói hoạt động KH&CN cơ sở thời gian qua đã theo hướng đưa KH&CN gắn liền với cuộc sống hàng ngày, mang lại những kết quả thiết thực, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống của người dân, đặc biệt là đối với những vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh. ■

CƠ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN NGHỀ TRỒNG NẤM TẠI BẢO LỘC

ĐỖ VĂN CHIÊN

Phòng Kinh tế thành phố Bảo Lộc

Ngày 16/4/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 439/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục sản phẩm quốc gia thực hiện từ năm 2012 thuộc Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020. Theo đó, Danh mục sản phẩm dự bị có Nấm ăn và nấm dược liệu. Đây là căn cứ để các địa phương có tiềm năng đầy mạnh phát triển sản xuất sản phẩm này.

Nấm trên vùng cao nguyên Di Linh - Bảo Lộc, được thiên nhiên ưu đãi về thời tiết và khí hậu, quanh năm mát mẻ với nhiệt độ trung bình từ 20-26°C, đồng thời nằm trên luồng giao thông trao đổi hàng hóa giữa các vùng kinh tế trong tỉnh và với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, thành phố Bảo Lộc có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế hàng hóa, trong đó có nghề trồng nấm. Nhận thức được tiềm năng phát triển kinh tế từ sản xuất nấm, chính quyền địa phương đã triển khai nhiều đề tài, dự án nhằm xây dựng những mô hình sản xuất nấm hiệu quả, qua đó nhân rộng trên địa bàn. Có thể kể đến dự án "*Xây dựng mô hình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh vật chức năng từ bã thải trồng nấm, phế liệu chăn nuôi và trồng trọt tại thành phố Bảo Lộc*" do Công ty TNHH sản xuất - thương mại - dịch vụ Nhân Tâm triển khai thực hiện; dự án "*Xây dựng mô hình sản xuất nấm dược liệu và nấm thực phẩm cao cấp trên địa bàn thành phố Bảo Lộc*" do công ty Nấm Thuận Thái thực hiện; dự án "*Xây dựng nhân rộng mô hình trồng nấm ăn và nấm dược liệu tại thành phố Bảo Lộc*" do Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc triển khai thực hiện; đề tài "*Xây dựng mô hình trồng một số loại nấm ăn có giá trị dinh dưỡng cao tại thành phố Bảo Lộc*" do Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm Nông lâm nghiệp Lâm Đồng thực hiện. Có thể nói các dự án này đã góp phần thúc đẩy nghề trồng nấm của Bảo Lộc ngày một phát triển hơn.



Từ những mô hình sản xuất nấm như trên, hiện nay, nhiều hộ gia đình ở các xã Đamb'ri, Lộc Châu, Đại Lào, Lộc Nga và phường Lộc Phát đã và đang tập trung phát triển các loại nấm mèo, nấm bào ngư, nấm linh chi,... Với giá cả trên thị trường hiện nay, trồng nấm có sức hấp dẫn nông dân khá lớn do mang lại lợi nhuận đáng kể. Theo tính toán của các hộ nông dân: Trồng nấm bào ngư với chu kỳ 6 tháng, cứ 10.000 phôi trên diện tích trung bình khoảng 120 m² thì nhà nông đạt doanh thu trung bình khoảng 70 triệu đồng; trừ vốn đầu tư 45 triệu đồng, còn lãi ròng 25 triệu. Còn nếu trồng nấm rơm thì diện tích có lớn hơn nhưng lợi nhuận mang lại cũng rất đáng kể. Nấm rơm từ khi trồng đến lúc thu hoạch chỉ có 45 ngày nhưng trung bình mỗi hecta cho tổng doanh thu đến 300 triệu đồng; trừ chi phí, nông dân lãi ít nhất cũng 180 triệu đồng. Như vậy, so với các cây khác, nấm là cây trồng mang lại lợi nhuận cao hơn nhiều.

Mặc dù vậy, thành phố Bảo Lộc cũng chưa hình thành được các khu nuôi trồng, sản xuất và chế biến tập trung. Sản phẩm nấm chủ yếu được bán ở dạng thô, chưa qua chế biến vì thế giá trị không cao. Ngoài ra, vấn đề thương hiệu nấm của địa phương cũng chưa được quan tâm xây dựng nên sức cạnh tranh của sản phẩm vì thế cũng bị giảm theo và hiệu quả

kinh tế mang lại chưa được như mong đợi.

Bên cạnh đó, điều kiện sản xuất giống nấm hiện nay ở các hộ dân còn khá thô sơ nên năng suất và chất lượng nấm không ổn định. Người sản xuất chưa tuân thủ kỹ thuật vô trùng nghiêm ngặt để đảm bảo cung cấp cho thị trường những giống nấm thuần khiết, sạch bệnh và chất lượng ổn định.

Việc sản xuất nấm hiện nay tuy đã phát triển ở quy mô lớn, đã cơ khí hóa nhiều khâu trong làm phôi và nuôi trồng, nhiều cơ sở đã tự sản xuất phôi, song vẫn chưa được tiêu chuẩn hóa, đặc biệt là vấn đề an toàn thực phẩm trong nuôi trồng đến thu hái, bảo quản,

ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm lớn khi thu hoạch.

Để phát huy tiềm năng sẵn có, đẩy mạnh sản xuất theo hướng bền vững, nâng cao giá trị của sản phẩm nấm, thời gian tới, chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng cần quy hoạch, xây dựng khu sản xuất giống thuần khiết, đảm bảo chất lượng nấm khi xuất ra thị trường. Đồng thời cần định hướng cho người nông dân sản xuất nấm theo tiêu chuẩn GAP và quan tâm đến việc xây dựng thương hiệu nấm của địa phương để nghề sản xuất này ngày càng mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân trên địa bàn. ■

VAI TRÒ VÀ Ý NGHĨA CỦA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT TẠI LÂM ĐỒNG

(Tiếp theo trang 14)

Nhận thức rõ vai trò của sự lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động tư vấn pháp luật, Thường trực Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo tư vấn viên, cộng tác viên thực hiện thường xuyên, không được mang tính ngẫu nhiên, tự phát mà phải có mục đích, kế hoạch cụ thể. Vì vậy, trong những năm qua, Hội Luật gia tỉnh Lâm Đồng đã triển khai hoạt động tư vấn pháp luật kết hợp lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các buổi tư vấn lưu động, tư vấn tại chỗ và thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật, phạm nhân và nhóm người dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong xã hội.

Qua thực tế hoạt động của Hội Luật gia thời gian qua cho thấy, Hội đã tạo được lòng tin với công dân, tổ chức, doanh nghiệp cũng như các đối tượng khác. Khi có nhu cầu giải đáp pháp luật, tháo gỡ vướng mắc pháp lý, người dân đã tin cậy và thường xuyên tìm đến Hội Luật gia tỉnh để được hỗ trợ pháp lý và khi nhận được dịch vụ pháp lý từ Hội luật gia thường yên tâm hơn. Bởi lẽ, đây là cơ sở tư vấn pháp luật trực thuộc tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp đặc thù, là nơi họ có thể trình bày tường tận hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của mình, cũng như mong được

đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ.

Một số kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật

1. Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế, các hoạt động kinh tế - xã hội được điều chỉnh bằng pháp luật và hệ thống pháp luật của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, sửa đổi bổ sung, thì các nhu cầu về tìm hiểu pháp luật trong các tầng lớp nhân dân rất lớn, đòi hỏi công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, liên tục đến tận người dân.

2. Phải xây dựng được kế hoạch, nội dung và phương thức hoạt động đa dạng, phù hợp với từng đối tượng người dân trên từng địa bàn. Nhiệm vụ này phải được những cán bộ nhiệt tình, tâm huyết và có kỹ năng tư vấn, tuyên truyền pháp luật thực hiện.

3. Sự giúp đỡ, ủng hộ của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ, nhiệt tình của các đoàn thể là hết sức quan trọng nhằm tạo điều kiện để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt hiệu quả một cách bền vững. ■

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CHIẾU SÁNG HIỆU QUẢ VÀ TIẾT KIỆM CHO LỚP HỌC

CAO DUY HOÀNG

Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghiệp Lâm Đồng

Theo một nghiên cứu của Phân viện Bảo hộ Lao động thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (12/2008) cho thấy, tỷ lệ học sinh mắc tật khúc xạ học đường ở nước ta là 49,16%, trong đó tật cận thị là 48,1%.

Nguyên nhân chính được các chuyên gia nghiên cứu khẳng định là do cách bố trí nguồn sáng không phù hợp, thiết kế các phòng học một số nơi chưa theo quy chuẩn. Các phương thức chiếu sáng, sử dụng các nguồn sáng và các thiết bị chiếu sáng, cũng như giải pháp thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng hiện nay tại phần lớn các trường học chưa hợp lý và không đủ. Bên cạnh đó, phần lớn các hệ thống chiếu sáng lớp học sử dụng thiết bị chiếu sáng với công nghệ không tiết kiệm, số lượng đèn quá nhiều dẫn đến công suất điện tiêu thụ cao nhưng ánh sáng lại không đủ.

Năm 2011, được sự tài trợ của “Chương trình Sử dụng Năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Lâm Đồng”, đề án *Xây dựng mô hình chiếu sáng lớp học hiệu quả và tiết kiệm* đã được thực hiện tại trường THCS Quang Trung thành phố Đà Lạt nhằm kiểm nghiệm kết quả một hệ thống chiếu sáng lớp học đảm bảo đủ ánh sáng cho học sinh và đạt yêu cầu về mặt tiết kiệm năng lượng.

Hiện trạng chiếu sáng lớp học tại trường THCS Quang Trung, Đà Lạt

Qua khảo sát tiến hành ở 1 lớp học (khối nhà cũ) của trường (diện tích: 7,5 m x 10 m, cao 2,9 m; số đèn: 06 bộ đèn huỳnh quang 1,2 m; Chủng loại đèn: bóng đèn T10-40 W, biến áp sắt từ; Cường độ dòng điện: 02 A; Tổng công suất tiêu thụ: 284 w) cho thấy:

Độ rọi ngang lớn nhất là 158 lux, nhỏ nhất là 43 lux, độ đồng đều là 0,27. Độ rọi ngang

trung bình là 99,8 lux. Độ rọi đứng đo tại 4 điểm trên mặt bàn đen là 78, 65, 60, 67 lux. Bình quân độ rọi đứng là 67,5 lux. Tổng công suất tiêu thụ: 284 w, cường độ dòng điện là 2,1 A, hệ số công suất $\cos \varphi = 0,59$.

Như vậy:

- So với Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7114:2002 thì độ rọi ngang (99,8/300 lux) và độ rọi đứng (67,5/500 lux) đều không đạt. Đặc biệt độ rọi đứng quá thấp, chỉ đạt 13,5% so với tiêu chuẩn.

- Mật độ công suất tiêu thụ điện là 3,78 w/m². Tuy nhiên, do dùng bóng đèn T10 và biến áp sắt từ nên tiêu thụ công suất cao, hệ số $\cos \varphi$ thấp.

- Độ đồng đều quá thấp: 0,27 so với 0,8.

Với chủng loại đèn và cách lắp đặt như cũ, nếu so với tiêu chuẩn thì lớp học cần tăng thêm ít nhất 5 bộ đèn nữa mới có thể đạt được



Hệ thống chiếu sáng lớp học hiện hữu (trái) và kết quả đo độ rọi trên mặt bàn (phải)

độ chiếu sáng cần thiết, và như vậy, công suất tiêu thụ điện của lớp học là $(284w/6)*11$ đèn = 521 w.

Thiết kế và lắp đặt hệ thống chiếu sáng lớp học hiệu quả và tiết kiệm

Các chỉ tiêu cần đạt dựa theo TCVN là:

- Mật độ công suất <math>< 13 w/m^2</math>
- Độ rọi ngang = 300 lux trên mặt bàn và độ rọi đứng = 500 lux trên mặt bảng
- Thiết kế lắp đặt vị trí đèn hợp lý, tạo ánh sáng phân bố đồng đều.

Các thiết bị chiếu sáng lựa chọn:

- *Đèn chiếu sáng*: chọn loại đèn Bộ đèn CMI*, CMI*BA do hãng Rạng Đông sản xuất được thiết kế chuyên dụng để chiếu sáng lớp học. Chao đèn có nan chia quang, thiết kế chống chói lóa theo phương ngang và phương dọc, được sơn tĩnh điện màu trắng sứ, có mặt phản xạ lamber, hệ số phản xạ cao tới 70%, ánh sáng tập trung cao trên mặt bàn.

- *Bóng đèn*: đèn huỳnh quang T8-36 w, 100% bột 3 phổ, cho chỉ số thể hiện màu cao ($Ra > 80$), hiệu suất phát quang cao, tuổi thọ dài, ánh sáng phù hợp với độ nhạy sáng của mắt người, bảo vệ thị lực.

- *Biến áp điện tử chất lượng cao*: $\cos \varphi > 0,92$, tiết kiệm 66% điện năng so với chấn lưu sắt từ thông thường, tăng quang thông, giảm công suất đèn, hoạt động ở dải điện áp rộng 170-240 V.

- *Số lượng đèn chiếu sáng chung lớp học*: 09 bộ; đèn chiếu sáng bảng: 02 bộ.

- *Thiết kế đóng, ngắt*: dùng công tắc 3 cực lắp ở 2 vị trí (cạnh cửa ra vào và sau bàn giáo viên (cạnh bảng đen)) để đóng, ngắt thuận tiện cho giáo viên và học sinh. Mỗi công tắc đóng, ngắt 02 đến 03 bộ đèn theo từng khu vực.

Kết quả:

- Độ rọi ngang trung bình trên mặt bàn: 297 lux, độ rọi cao nhất: 383 lux, độ rọi thấp nhất: 124 lux, độ đồng đều: 0,32.

- Độ rọi đứng trung bình trên mặt bảng: 497 lux.

- Tổng công suất tiêu thụ: 394 w, cường độ dòng điện là 2,8 A, hệ số công suất $\cos \varphi = 0,62$.

Nhận xét:

- So với Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7114:2002 thì độ rọi ngang (297/300 lux) và độ rọi đứng (497/500 lux) đều đạt trên 99%.

- Mật độ công suất tiêu thụ điện là 5,25 w/m², nhỏ hơn tiêu chuẩn cho phép (13 w/m²).

- Độ đồng đều là 0,32, tuy có cải thiện nhưng vẫn còn thấp (do diện tích phòng khá rộng so với tiêu chuẩn và có dầm bê-tông gây trở ngại cho việc lắp đèn theo thiết kế).

- Về công suất tiêu thụ là 394 w. So với hệ thống cũ là 521 w tiết kiệm được 128 w/phòng.

Kết luận

- Hệ thống chiếu sáng lắp đặt mới đã đạt được hiệu quả về mặt ánh sáng, đủ độ rọi cho yêu cầu học tập của học sinh và tiết kiệm được điện năng tiêu thụ.

- Những ưu điểm là: (i) Vận hành an toàn



Hệ thống chiếu sáng mới lắp đặt (trên-trái) và kết quả đo công suất tiêu thụ điện (trên-phải).

do áp-tô-mát tự động ngắt khi có sự cố thay vì cầu dao đóng, ngắt bằng tay; ô cắm có màng che để bảo vệ (ii) Vận hành tiện lợi và tiết kiệm vì có 2 vị trí đóng, ngắt đèn thuận lợi cho học sinh và giáo viên. Việc đóng, ngắt được chia thành 3 dãy đèn (mỗi dãy 3 đèn) và 2 đèn bảng có 2 công tắc riêng, tùy vào

số lượng học sinh mà có thể đóng, ngắt từng vị trí khi không cần thiết, thay vì đóng, ngắt bằng cầu dao cho toàn bộ đèn như hiện nay.

- Hiện tại trường THCS Quang Trung có 23 phòng học ở khối nhà cũ, nếu đầu tư lắp đặt hệ thống chiếu sáng như trên thì đạt được lợi ích như sau:



Hiệu quả chiếu sáng bảng lớp học

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	
1	Công suất tiết kiệm/phòng học	128	w
2	Số phòng học (khối cũ)	23	phòng
3	Số giờ vận hành trung bình	4	giờ/ngày
4	Số ngày vận hành trong năm	216	ngày
5	Điện năng tiết kiệm/năm	2.543	kWh
6	Giá điện bình quân	1.467	đ/kWh
7	Số tiền tiết kiệm được/năm	3.731.484	đồng

Lợi ích này chưa tính đến những hiệu quả đảm bảo sức khỏe về mặt thị lực cho học sinh.

Kiến nghị

- Do hệ thống chiếu sáng lớp học phải sử dụng loại đèn chuyên dùng nên chi phí đầu tư còn lớn, bản thân nhà trường không thể tự đầu tư mà chỉ có thể thực hiện khi xây dựng mới các lớp học. Do đó, kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét mô hình để tính toán

khi xây dựng các phòng học mới cần đầu tư thiết kế hệ thống chiếu sáng chuẩn để đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.

- Đối với hệ thống các phòng học hiện hữu, Sở Giáo dục và Đào tạo cần có kế hoạch khảo sát và từng bước thay thế những hệ thống chiếu sáng lớp học không đủ ánh sáng và không tiết kiệm để cải thiện tình hình thị lực của học sinh. ■

HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Đoàn Bích Ngọc, Nguyễn Thọ Biên, Hồ Thị Thanh Bình, Trương Trổ, Cao Duy Hoàng, Võ Thị Tình, Đỗ Văn Chiến, Nguyễn Xứng Hùng,...

Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên. Tin, bài các bạn gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp để sử dụng phù hợp với chủ đề của Bản tin vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Thông tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 4/2012 và số 1/2013 tập trung vào chủ đề đánh giá tình hình hoạt động khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm qua; đề ra định hướng hoạt động khoa học và công nghệ năm 2013.

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các bạn.

Địa chỉ liên hệ: Phòng Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng - 35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt

Điện thoại: 063 3833163 - Fax: 063 3824941 - Email: tapsan@dalat.gov.vn

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG QUÝ III

* Hội nghị giao ban KH&CN cấp huyện

Ngày 12/7/2012, Sở KH&CN đã phối hợp với UBND huyện Lâm Hà tổ chức Hội nghị giao ban KH&CN cấp huyện 6 tháng đầu năm 2012.

Trong 6 tháng đầu năm, công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN cấp huyện đã dần được kiện toàn và đổi mới để thực hiện tốt việc triển khai, ứng dụng các đề tài, dự án KH&CN vào thực tiễn sản xuất của địa phương. Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng trong lĩnh vực này cũng đã được Sở KH&CN quan tâm qua việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách KH&CN các huyện/thành phố, nâng cao chất lượng tham mưu tại cơ sở. Hoạt động của Hội đồng KH&CN các huyện/thành phố cũng đã dần đi vào ổn định, có hiệu quả, thực hiện tốt chức năng tư vấn giúp chính quyền địa phương quản lý và phát triển KH&CN trên địa bàn.

Tại hội nghị, các đại biểu đã tập trung thảo luận, phân tích những tồn tại, nguyên nhân hạn chế của hoạt động KH&CN cấp huyện: cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý còn bất cập, Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố thực hiện nhiều nhiệm vụ liên quan đến nhiều sở, ngành trong khi số lượng và trình độ của cán bộ chuyên trách chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; nguồn kinh phí hạn chế trong khi việc giải ngân còn gặp nhiều khó khăn,...

Hội nghị cũng đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN tại các huyện, thành phố: đảm bảo đủ biên chế cán bộ chuyên trách (có năng lực, trình độ) đáp ứng yêu cầu quản lý; đồng thời đảm bảo đủ nguồn tài chính để triển khai thực hiện những nhiệm vụ đã được duyệt; ngoài ra, cần làm tốt công tác định hướng các đề tài, dự án KH&CN nghiên cứu, triển khai có trọng tâm, trọng điểm để giải quyết những vấn đề thiết yếu,

khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế sẵn có của từng địa phương trong tỉnh.

* Kiểm tra định kỳ cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế

Từ ngày 26/7 đến 3/8/2012, Sở KH&CN đã phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc tiến hành kiểm tra 24 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong y tế.

Kết quả kiểm tra cho thấy hầu hết các cơ sở đều tuân thủ *Luật Năng lượng nguyên tử*. Qua kiểm tra suất liều chiếu xạ xung quanh khu chụp X-quang và liều kế cá nhân của nhân viên bức xạ đều nằm trong giới hạn cho phép. Các cơ sở được che chắn tia bức xạ tốt, phòng đặt thiết bị X-quang đảm bảo về diện tích, kích thước theo quy định. Nội quy, quy trình, đèn, biển báo và hồ sơ được lưu trữ, vận hành đúng quy định. Các đơn vị được kiểm tra đều có người phụ trách an toàn bức xạ và được đào tạo cơ bản về an toàn bức xạ trong y tế, được khám sức khỏe định kỳ.

Đối với một số cơ sở có giấy phép sử dụng thiết bị X-quang gần hết hiệu lực, đoàn đã tiến hành nhắc nhở, đề nghị làm hồ sơ gia hạn trước khi giấy phép hết hiệu lực 60 ngày.

* Xét duyệt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2012 của tỉnh Lâm Đồng

Ngày 03/8/2012 Hội đồng Sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2012 của tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức xét duyệt 02 doanh nghiệp tham dự GTCLQG là Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng và Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng. Hội đồng đã góp ý về những điểm mạnh và cần cải tiến theo 07 tiêu chí GTCLQG của 02 công ty.

Hội đồng đã thống nhất đề xuất Hội đồng GTCLQG 2012 xem xét và đề xuất trao tặng Giải Vàng cho Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng và Giải Bạc cho Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng vì mức độ đáp ứng của các công ty theo 07 tiêu chí của GTCLQG.

Một số hình ảnh
HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÝ III NĂM 2012



Đại hội Công đoàn Cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ
Nhiệm kỳ XIII (2012-2015)



Hội thảo giới thiệu sản phẩm KH&CN
của Trung tâm Ứng dụng KH&CN tỉnh Lâm Đồng



Hội nghị giao ban hoạt động KH&CN
cấp huyện 6 tháng đầu năm và triển khai
nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012



Các hoạt động văn thể mỹ chào mừng kỷ niệm
67 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Một số hình ảnh hoạt động LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



Thường trực Tỉnh ủy gặp mặt tri thức tỉnh Lâm Đồng đầu xuân Nhâm Thìn 2012



Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng



Tổng kết Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng năm 2010-2011



Đại hội thành lập Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Bảo Lộc nhiệm kỳ 2012-2016



Hội nghị Ban chấp hành Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật



Hội thảo khoa học "Xây dựng đội ngũ tri thức tỉnh Lâm Đồng thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển nền kinh tế tri thức"